

Số /TTr-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DU THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với
khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Thời gian qua, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, đã tác động nặng nề đến nền kinh tế trong nước. Để nhanh chóng hỗ trợ phục hồi nền kinh tế, bắt kịp với xu thế phục hồi kinh tế khu vực và thế giới, Chính phủ đã xây dựng Chương trình phục hồi kinh tế - xã hội 2022-2023 trình Bộ Chính trị, Quốc hội phê duyệt chủ trương triển khai thực hiện. Ngày 30/12/2021, Bộ Chính trị đã có Kết luận số 24-KL/TW về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Ngày 11/01/2022 Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 43/2022/QH15 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có chính sách hỗ trợ lãi suất (2%/năm) tối đa 40 nghìn tỷ đồng thông qua hệ thống các NHTM cho một số ngành, lĩnh vực. Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình, trong đó giao NHNN trong Quý I năm 2022, chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn thực hiện hỗ trợ lãi suất cho vay từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo quy định tại tiết c điểm 3 mục II Nghị quyết này.

Việc ban hành Nghị định theo chỉ đạo của Quốc hội thể hiện sự hỗ trợ của Nhà nước đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, giúp các đối tượng này tiếp cận nguồn vốn ngân hàng với lãi suất rẻ hơn, từ đó giúp giảm bớt chi phí kinh doanh, tăng hiệu quả hoạt động và góp phần mở rộng sản xuất kinh doanh, tạo công ăn việc làm cho người lao động, tạo nền tảng và động lực phát triển nền kinh tế.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích:

a) Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đề tạo động lực phục hồi, phát triển nhanh hoạt động sản xuất, kinh doanh trong một số ngành, lĩnh vực quan trọng, các ngành, lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19. góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân 6,5 - 7%/năm giai đoạn 2021-2025,

b) Tiết giảm chi phí, hỗ trợ dòng tiền, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần giảm giá thành các sản phẩm, dịch vụ, kích cầu tiêu dùng.

c) Hỗ trợ khách hàng tận dụng thời cơ phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh trong tình hình mới

2. Quan điểm:

a) Bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Kết luận số 24-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, năng lực của nền kinh tế, đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội trong giai đoạn phục hồi (2022-2023).

b) Triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất đi đôi với đảm bảo hiệu quả, hiệu lực điều hành chính sách tiền tệ của NHNN, góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn trong trung hạn và dài hạn.

c) Nguồn lực chính sách hỗ trợ lãi suất tác động thúc đẩy cả phía cung và phía cầu; có mục tiêu, trọng tâm, trọng điểm, xác định đúng đối tượng cần hỗ trợ, có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi.

d) Chính sách hỗ trợ lãi suất cần triển khai ngay, kịp thời, hiệu quả, thời gian thực hiện trong 2 năm 2022 và 2023 hoặc có thể kết thúc sớm hơn khi sử dụng hết nguồn lực kinh phí được giao.

đ) Việc triển khai chính sách bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. NHNN trình và được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho phép xây dựng, ban hành Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn:

Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 146, khoản 3 Điều 147 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 (đã sửa đổi, bổ sung); khoản 1, khoản 4 Điều 37 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 154/2020/NĐ-CP); NHNN đã có văn bản số 682/NHNN-TD xin ý kiến Bộ Tư pháp về việc xây dựng, ban hành Nghị định về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Ngày 21/02/2022 Bộ Tư pháp có Công văn số 466/BTP-VĐCXPDL gửi NHNN về việc ban hành Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn là có căn cứ

pháp lý và cơ sở thực tiễn. Trên cơ sở ý kiến của Bộ Tư pháp, NHNN có Tờ trình số 08/TTr-NHNN ngày 23/02/2022 trình Thủ tướng Chính phủ cho phép ban hành Nghị định theo trình tự thu tục rút gọn nhằm đảm bảo kịp tiến độ ban hành trong quý I/2022

Ngày 02/03/2022, Văn phòng Chính phủ đã có văn bản số 1327/VPCP-KTTH thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái về việc chấp thuận ban hành Nghị định về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo trình tự, thu tục rút gọn.

2. NHNN xây dựng dự thảo Nghị định và đã tổ chức nhiều cuộc họp đề hoàn thiện dự thảo Nghị định. Cụ thể

- Cuộc họp ngày 11/02/2022 với Bộ Tài chính (Vu Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính),

- Cuộc họp ngày 14/02/2022 với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Vu Tổng hợp kinh tế quốc dân và Cục Phát triển Doanh nghiệp), một số NHTM (Agribank, BIDV, Vietinbank, Vietcombank, MB, SHB).

- Cuộc họp ngày 22/02/2022 với các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, VCCI, các Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Thành phố Hà Nội, Hiệp hội doanh nhân trẻ, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam và 20 NHTM chiếm tỉ trọng dư nợ lớn (trên 75% dư nợ toàn ngành)

3. NHNN đã có văn bản gửi xin ý kiến Kiểm toán Nhà nước, các bộ, cơ quan ngang bộ, VCCI, các NHTM về nội dung dự thảo Nghị định và tờ trình Chính phủ

4. NHNN tổng hợp, hoàn thiện dự thảo Nghị định trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, đơn vị

5. NHNN gửi xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp,

6. Sau khi Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định, NHNN trình Chính phủ thông qua Nghị định

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Nội dung của Nghị định được xây dựng trên cơ sở các nội dung liên quan đến chính sách hỗ trợ lãi suất qua hệ thống NHTM tại Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ, cụ thể

- Hỗ trợ lãi suất 2%/năm trong 2 năm 2022 - 2023 thông qua hệ thống các NHTM đối với các khoản vay thương mại cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi trong các ngành, lĩnh vực hàng không, vận tải kho bãi, du lịch, dịch vụ lưu trú ăn uống, giáo dục và đào tạo, nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, công nghiệp chế biến, chế tạo (đã bao gồm máy móc, trang thiết bị, thuốc, hoá dược, dược liệu), xuất bản phần

mềm, lập trình máy vi tính và hoạt động liên quan, hoạt động dịch vụ thông tin, cho vay cải tạo chung cư cũ, xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân mua, thuê và thuê mua

- Điều kiện hỗ trợ Thuộc đối tượng thu hưởng, đã được vay vốn hoặc đáp ứng các điều kiện vay vốn, được NHTM chấp thuận

1. Bộ cục dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 09 Điều, bao gồm: Phạm vi điều chỉnh, Đối tượng áp dụng; Nguyên tắc hỗ trợ lãi suất; Điều kiện hỗ trợ lãi suất; Thời hạn và mức lãi suất hỗ trợ; Phương thức hỗ trợ lãi suất, Trình tự, thủ tục ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất và quyết toán hỗ trợ lãi suất, Tổ chức thực hiện và Điều khoản thi hành

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

2.1 Về đối tượng áp dụng (Điều 2)

- Ngân hàng cho vay là NHTM được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Lý do:

+ Theo Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội, chính sách hỗ trợ lãi suất thực hiện thông qua các NHTM.

+ Nhóm NHTM là nhóm chủ lực trong cho vay đối với nền kinh tế, với quy mô dư nợ chiếm 94% tổng dư nợ cho vay của hệ thống tổ chức tín dụng, dư nợ của nhóm các tổ chức tín dụng khác chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ (6%), cụ thể nhóm QTDND chiếm 1,63%, nhóm các TCTD còn lại chiếm 4,37%.

- Khách hàng vay: Căn cứ Nghị quyết 43/2022/QH15, Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ và đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng, dự thảo Nghị định quy định khách hàng vay vốn được hỗ trợ lãi suất là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thuộc một trong các trường hợp sau.

+ Có mục đích sử dụng vốn vay thuộc một trong các ngành đã được đăng ký kinh doanh quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, bao gồm hàng không, vận tải kho bãi (H), du lịch (N79), dịch vụ lưu trú, ăn uống (I), giáo dục và đào tạo (P), nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (A), công nghiệp chế biến, chế tạo (C), xuất bản phần mềm (J582), Lập trình máy vi tính và hoạt động liên quan (J-62), hoạt động dịch vụ thông tin (J-63)

(Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các ngành được hỗ trợ lãi suất nêu trên bao gồm 02 nhóm ngành nhóm ngành bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch và nhóm ngành tạo động lực tăng trưởng cho nền kinh tế trong giai đoạn phục hồi)

- Có mục đích sử dụng vốn vay để thực hiện dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ thuộc danh mục dự án do Bộ Xây dựng tổng hợp, công bố

Lý do khách hàng vay cần có mục đích sử dụng vốn vay thuộc các ngành nêu trên

- Số tiền hỗ trợ lãi suất đi vào các ngành cần được khuyến khích tăng trưởng hoặc tháo gỡ khó khăn

- Tránh trường hợp ngân sách hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp có ngành kinh doanh thuộc nhóm được hỗ trợ lãi suất, nhưng doanh nghiệp đó lại vay vốn để phục vụ mục đích khác (ví dụ doanh nghiệp ngành nông – lâm – thủy sản vay vốn để kinh doanh bất động sản/xây dựng)

2.2 Nguyên tắc hỗ trợ lãi suất (Điều 3)

Dur thảo Nghị định quy định các nguyên tắc hỗ trợ lãi suất, trong đó, có một số nội dung trích xuất từ Nghị quyết 43/2022/QH15 (như khách hàng có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi).

Ngoài ra, một số nguyên tắc khác như

(i) Công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục đích, tránh trục lợi chính sách;

(ii) Ngân sách nhà nước bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn kinh phí hỗ trợ lãi suất,

(iii) NHTM thực hiện hỗ trợ lãi suất đảm bảo đúng quy định, tạo thuận lợi cho khách hàng;

(iv) Khách hàng có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi theo đánh giá nội bộ của NHTM, sử dụng vốn đúng mục đích, có trách nhiệm trong việc phối hợp với NHTM thực hiện hỗ trợ lãi suất;

(v) Hỗ trợ lãi suất đối với nghĩa vụ trả nợ lãi tại các kỳ hạn trả nợ lãi phát sinh trong khoảng thời gian từ ngày Nghị định có hiệu lực đến ngày 31/12/2023

Lý do việc hỗ trợ lãi suất được thực hiện thông qua giảm trừ số lãi tiền vay được hỗ trợ lãi suất tại các kỳ hạn trả lãi của khách hàng tại NHTM. Do đó, đối với các kỳ hạn trả lãi trước ngày Nghị định có hiệu lực, khách hàng đã trả lãi NHTM nên Nghị định không quy định hồi tố, hoàn trả lại khách hàng các khoản này

(vi) NHTM dừng hỗ trợ lãi suất đối với các khoản giải ngân sau thời điểm 31/12/2023 hoặc sau khi tổng số tiền hỗ trợ lãi suất cho khách hàng (bao gồm số lãi tiền vay đã được hỗ trợ lãi suất của các khoản giải ngân và dư kiến số lãi tiền vay còn phải thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với các khoản giải ngân này đến ngày 31/12/2023) bằng hạn mức số tiền hỗ trợ lãi suất tối đa được giao trong hai năm 2022 và 2023 theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định, tùy theo thời điểm nào đến trước.

2.3 Điều kiện được hỗ trợ lãi suất (Điều 4)

- Việc cho vay của NHTM đối với khách hàng thực hiện theo quy định hiện hành về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng (như Thông tư 39/2016/TT-NHNN) và Nghị định này. Quy định này nhằm đảm bảo phù hợp với nội dung tại Nghị quyết 43/2022/QH15 là hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có

khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi – đồng nghĩa với việc cần đáp ứng các điều kiện vay vốn của NHTM theo quy định hiện hành, đồng thời cũng tương thích với quy định về điều kiện hỗ trợ tại Nghị quyết 11/NQ-CP là thuộc đối tượng thụ hưởng, đã được vay vốn hoặc đáp ứng các điều kiện vay vốn, được NHTM chấp thuận.

- Việc hỗ trợ lãi suất thực hiện trên cơ sở đề nghị của khách hàng và chấp thuận của NHTM.

- Khoản vay được hỗ trợ lãi suất là khoản vay bằng đồng Việt Nam, được ký kết thỏa thuận cho vay và giải ngân trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2023, sử dụng vốn đúng mục đích

Lý do quy định thời gian ký kết thỏa thuận cho vay và giải ngân:

- *Để phù hợp với thời gian có hiệu lực thi hành của nhóm chính sách tài khóa tại điểm 1 Điều 8 Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội là áp dụng cho năm ngân sách 2022 và 2023,*

- *Năm 2020, 2021, ngành ngân hàng đã có nhiều chính sách tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, trong đó toàn ngành đã miễn, giảm lãi vay với tổng số tiền lãi được miễn, giảm gần 37 500 tỷ đồng. Chính sách hỗ trợ lãi suất lần này nhằm mục tiêu phục hồi kinh tế nên thích hợp để áp dụng cho các khoản vay được ký kết thỏa thuận cho vay và giải ngân trong giai đoạn phục hồi kinh tế sau này.*

- Khoản vay không được tiếp tục hỗ trợ lãi suất trong các trường hợp sau:

+ Khoản vay có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả không được hỗ trợ lãi suất đối với các kỳ hạn trả nợ lãi nằm trong khoảng thời gian có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả. Khoản vay chỉ được tiếp tục hỗ trợ lãi suất đối với các kỳ hạn trả nợ lãi tiếp theo sau khi khách hàng đã trả hết số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả

+ Khoản vay được gia hạn nợ không được hỗ trợ lãi suất đối với thời gian gia hạn nợ.

Với quy định nêu trên, trường hợp khoản vay được điều chỉnh kỳ hạn trả nợ thì vẫn được hỗ trợ lãi suất, còn trường hợp gia hạn nợ thì chỉ được hỗ trợ lãi suất đến thời hạn cho vay ban đầu

Quy định này nhằm đảm bảo hỗ trợ được cho các khách hàng gặp rủi ro, không trả được nợ đúng hạn theo thỏa thuận cần được cơ cấu lại thời hạn trả nợ thì vẫn được hỗ trợ lãi suất theo các kỳ hạn được cơ cấu, đảm bảo hỗ trợ khách hàng phục hồi hoạt động sản xuất, kinh doanh. Thực tế một số chính sách tín dụng có hỗ trợ lãi suất hiện nay như cho vay đóng mới, nâng cấp tàu cá theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP, cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định 100/2015/NĐ-CP cũng đang cho phép hỗ trợ lãi suất với khoản vay được cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Riêng với trường hợp gia hạn nợ thì chỉ HTLS trong thời hạn theo thỏa thuận cho vay ban đầu để tránh trục lợi chính sách (tương tự điều kiện HTLS theo Quyết định 18/2018/QĐ-TTg)

2.4 Thời hạn và mức lãi suất hỗ trợ (Điều 5)

- Thời hạn được hỗ trợ lãi suất tính từ ngày giải ngân khoản vay theo thỏa thuận giữa NHTM và khách hàng, phù hợp với quy định tại Nghị định này và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nhưng không vượt quá ngày 31/12/2023.

- Mức lãi suất hỗ trợ đối với khách hàng là 2%/năm, tính trên số dư nợ vay và thời hạn cho vay hỗ trợ lãi suất thực tế nằm trong khoảng thời gian quy định tại khoản 1 Điều này.

Theo quy định này, khách hàng đáp ứng các điều kiện sẽ được hỗ trợ lãi suất từ ngày giải ngân đến hết thời hạn cho vay. Trường hợp khoản vay có thời hạn vượt quá ngày 31/12/2023 thì cũng chỉ được hỗ trợ lãi suất đến tối đa ngày 31/12/2023. Riêng trường hợp hạn mức số tiền hỗ trợ lãi suất còn lại mà NHTM được giao theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định không đủ để hỗ trợ lãi suất cho khách hàng tại NHTM này đến hết các thời điểm nêu trên thì NHTM và khách hàng sẽ thỏa thuận thời hạn hỗ trợ lãi suất. Nội dung này sẽ được hướng dẫn cụ thể tại Thông tư của NHNN.

2.5 Phương thức hỗ trợ lãi suất (Điều 6)

* Hỗ trợ lãi suất của NHTM đối với khách hàng

Đến từng kỳ hạn thu lãi tiền vay của khách hàng, NHTM thực hiện giảm trừ cho khách hàng số lãi tiền vay phải trả bằng số lãi tiền vay được hỗ trợ lãi suất trong kỳ.

* Ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ lãi suất đối với NHTM

Căn cứ kết quả hỗ trợ lãi suất của NHTM đối với khách hàng, ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ lãi suất đối với NHTM

2.6 Trình tự, thủ tục ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất và quyết toán hỗ trợ lãi suất (Điều 7)

a Giao dự toán ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ lãi suất:

Tại dự thảo gửi xin ý kiến các bộ, ngành không quy định việc đăng ký, giao hạn mức từ đầu chương trình, các NHTM triển khai chính sách theo khả năng của từng NHTM và phù hợp với thực tế phát sinh, NHNN sẽ quản lý tổng số tiền hỗ trợ lãi suất bằng phương pháp phân bổ hạn mức số tiền còn lại khi số tiền HTLS của các NHTM đạt khoảng 35.000 tỷ đồng. Tuy nhiên, căn cứ ý kiến của Bộ Tài chính liên quan đến quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước, NHNN đã chỉnh sửa dự thảo theo hướng việc giao hạn mức được thực hiện từ đầu chương trình, cụ thể

- NHTM đăng ký nhu cầu số tiền hỗ trợ lãi suất.

- NHNN lập bản tổng hợp kế hoạch kinh phí hỗ trợ lãi suất của các ngân hàng thương mại để đảm bảo không vượt quá 40.000 tỷ đồng, trong đó chi tiết theo từng ngân hàng thương mại và theo từng năm gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất cho vay, trong đó chi tiết hạn mức số tiền hỗ trợ lãi suất tối đa theo từng ngân hàng thương mại và theo từng năm.

b Tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất

Căn cứ hồ sơ đề nghị cấp hỗ trợ lãi suất quý của NHTM. Bộ Tài chính cấp hỗ trợ lãi suất đối với NHTM theo định kỳ hằng quý; số tiền cấp bằng 85% số tiền NHTM đã thực hiện hỗ trợ lãi suất cho khách hàng trong quý

c. Quyết toán hỗ trợ lãi suất theo niên độ và khi chương trình hỗ trợ lãi suất kết thúc

- Quyết toán hỗ trợ lãi suất năm 2022 Trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, NHTM gửi Bộ Tài chính đầy đủ hồ sơ quyết toán hỗ trợ lãi suất năm để Bộ Tài chính cấp quyết toán hỗ trợ lãi suất năm cho NHTM.

- Quyết toán hỗ trợ lãi suất khi chương trình hỗ trợ lãi suất kết thúc (năm 2023) Trong vòng 60 ngày kể từ ngày kết thúc năm 2023, ngân hàng thương mại phải gửi Bộ Tài chính đầy đủ hồ sơ quyết toán hỗ trợ lãi suất kết thúc chương trình **đã được kiểm toán bởi kiểm toán độc lập hoặc Kiểm toán Nhà nước**. Trong vòng 120 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quyết toán hỗ trợ lãi suất của ngân hàng thương mại, căn cứ kết quả rà soát số liệu đề nghị quyết toán hỗ trợ lãi suất khi kết thúc chương trình, Bộ Tài chính thực hiện cấp quyết toán cho các ngân hàng thương mại.

Tại dự thảo gửi xin ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, NHTM, NHNN đã đề xuất cơ chế rà soát đối chiếu số liệu quyết toán theo hướng Bộ Tài chính chủ động lựa chọn các chi nhánh của NHTM để thực hiện rà soát, đối chiếu số liệu quyết toán, đảm bảo các chi nhánh được lựa chọn có tổng số tiền hỗ trợ lãi suất cho khách hàng không thấp hơn 2% tổng số tiền hỗ trợ lãi suất cho khách hàng của tất cả các NHTM Tuy nhiên tại cuộc họp với 20 NHTM và các bộ, hiệp hội ngày 22/02/2022, các ngân hàng và hiệp hội có ý kiến hồ sơ quyết toán đã có ý kiến của kiểm toán độc lập hoặc Kiểm toán Nhà nước, các NHTM phải chịu trách nhiệm trong việc cho vay và thu hồi nợ, thu hồi số tiền hỗ trợ lãi suất sai quy định Việc tiếp tục rà soát và đối chiếu lại số liệu khi quyết toán sẽ gia tăng nhiều thủ tục, kéo dài thời gian quyết toán, tạo tâm lý e ngại cho NHTM khi triển khai chương trình Do đó, để đẩy nhanh tiến độ, tạo thuận lợi trong quá trình triển khai, thanh, quyết toán, đảm bảo hiệu quả chính sách, đồng thời khắc phục tồn tại hạn chế của một số chương trình cho vay có hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước (thời gian quyết toán hỗ trợ lãi suất kéo dài), NHNN đã chỉnh sửa lại nội dung này theo hướng

- Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Bộ Xây dựng rà soát số liệu đề nghị quyết toán hỗ trợ lãi suất của NHTM. Trường hợp cần thiết, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng phối hợp thực hiện kiểm tra chọn mẫu hồ sơ của khoản vay được hỗ trợ lãi suất.

- Trường hợp số ngân sách nhà nước đã cấp hỗ trợ lãi suất cho các NHTM cao hơn số rà soát quyết toán của Bộ Tài chính thì số chênh lệch sẽ được Bộ Tài chính thu hồi và nộp vào ngân sách nhà nước. Trường hợp số ngân sách nhà nước đã cấp hỗ trợ lãi suất cho các NHTM thấp hơn số rà soát quyết toán của Bộ Tài chính thì số chênh lệch sẽ được cấp bổ sung.

2.7 Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan (Điều 8)

Căn cứ nội dung các Điều tại dự thảo Nghị định; trên cơ sở tham khảo nhiệm vụ các cơ quan tại các chương trình tín dụng có hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước (trong đó gần đây nhất là Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa¹), dự thảo Nghị định quy định một số trách nhiệm chính của các cơ quan như sau.

- NHNN: Chủ trì ban hành hướng dẫn các NHTM thực hiện cho vay; Chủ trì xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến cho vay hỗ trợ lãi suất của NHTM; Lập ban tổng hợp kế hoạch kinh phí hỗ trợ lãi suất của các NHTM gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Bộ Tài chính: Thực hiện cấp hỗ trợ lãi suất; Chủ trì, phối hợp NHNN, các cơ quan liên quan quyết toán hỗ trợ lãi suất cho các NHTM; Chủ trì xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình cấp hỗ trợ lãi suất, quyết toán hỗ trợ lãi suất cho các NHTM.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất cho vay; trình cấp có thẩm quyền cho phép ứng trước dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho năm 2022 theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 7 Nghị định này; Chủ trì xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến đối tượng hỗ trợ lãi suất thuộc các ngành hàng không, vận tải kho bãi, du lịch, dịch vụ lưu trú, ăn uống, giáo dục và đào tạo, nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, công nghiệp chế biến, chế tạo, xuất bản, phần mềm, lập trình máy vi tính và hoạt động liên quan, hoạt động dịch vụ thông tin.

- Bộ Xây dựng: Tổng hợp danh mục dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, công bố bằng văn bản và trên cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng danh mục này và thực hiện điều chỉnh danh mục khi cần thiết; Chủ trì xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến đối tượng hỗ trợ lãi suất để xây dựng nhà ở cho công nhân mua, thuê và thuê mua; xây dựng nhà ở xã hội; cải tạo chung cư cũ.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Lập danh mục dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ gửi

¹ NHNN chủ trì hướng dẫn các tổ chức tín dụng cho vay có hỗ trợ lãi suất đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa. Bộ Tài chính chủ trì thực hiện cấp và quyết toán cấp bù chênh lệch lãi suất cho các tổ chức tín dụng trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước giao.

Bộ Xây dựng tổng hợp, Chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn phối hợp với NHTM để thu hồi từ khách hàng số lãi tiền vay đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất nhưng không sử dụng đúng mục đích, hoặc không thuộc đối tượng hỗ trợ lãi suất

- Trách nhiệm của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. các tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

- Trách nhiệm của NHTM và khách hàng vay vốn

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Về cơ bản, NHNN đã tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị định theo ý kiến của các cơ quan, đơn vị. Riêng về quy định cơ quan công bố danh mục dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ; cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện cấp và quyết toán hỗ trợ lãi suất. NHNN xin kính trình Chính phủ như sau:

1. Về quy định cơ quan công bố danh mục dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ

* **Ý kiến Bộ Xây dựng:** Đề nghị giao UBND cấp tỉnh là đơn vị có trách nhiệm lập và công bố danh mục dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ (thay vì Bộ Xây dựng như dự thảo).

* **Ý kiến NHNN:** NHNN kính trình Chính phủ thông qua nội dung giao Bộ Xây dựng tổng hợp từ UBND các tỉnh, thành phố để công bố danh mục dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ vì các lý do sau

- Đối tượng được hỗ trợ lãi suất là dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ do Bộ Xây dựng đề xuất trong quá trình xây dựng Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

- Chương trình hỗ trợ lãi suất áp dụng đối với tất cả các dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ đáp ứng đủ điều kiện trên địa bàn 63 tỉnh, thành phố; do đó cần có một cơ quan tổng hợp danh sách dự án từ các địa phương để thống nhất đầu mối công bố, tạo thuận lợi cho các NHTM trong tra soát thông tin khách hàng và dự án. Theo đó, việc giao Bộ Xây dựng - cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực nhà ở thực hiện nhiệm vụ này là phù hợp, đảm bảo tính thống nhất, khách quan, minh bạch trong triển khai.

Ngoài ra, NHNN tiếp thu một phần ý kiến của Bộ Xây dựng và tại dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định giao trách nhiệm cho UBND các tỉnh lập danh mục dự án gửi Bộ Xây dựng để Bộ Xây dựng tổng hợp và công bố

2. Về quy định cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện cấp và quyết toán hỗ trợ lãi suất

* *Ý kiến Bộ Tài chính:* (i) Về dự toán· Bộ Kế hoạch & Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ giao dự toán 40.000 tỷ đồng cho NHNN. (ii) Về cấp hỗ trợ lãi suất. NHNN thực hiện cấp cho các NHTM (iii) Về quyết toán· Bộ Tài chính cấp theo dự toán cho NHNN để NHNN cấp và quyết toán cho các NHTM, Bộ Tài chính thực hiện thẩm định quyết toán hàng năm với NHNN. Lý do cụ thể như sau

- NHNN là cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động ngân hàng;
- Gói hỗ trợ lãi suất thực hiện trong 02 năm, tương ứng với 1 triệu tỷ đồng dự nợ được hỗ trợ (bằng 70% tín dụng tăng mới), phạm vi rộng thông qua gần 60 NHTM. Theo đó, chỉ có NHNN mới có biện pháp để theo dõi, quản lý, giám sát
- Đảm bảo việc hỗ trợ chỉ trong phạm vi 40.000 tỷ đồng, cần phải có cách thức quản lý, theo dõi việc cho vay của NHTM và chỉ có NHNN mới có công cụ để thực hiện
- Về cơ sở pháp lý· Bộ Tài chính dẫn chiếu quy định tại khoản 9 Điều 4 và khoản 1 Điều 32 Luật Ngân sách Nhà nước về đơn vị dự toán cấp I và việc giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc, quy định tại khoản 1 Điều 40 Luật Đầu tư công về việc NHNN chịu trách nhiệm tổng hợp nhu cầu cấp bù lãi suất của các NHTM thực hiện các chính sách trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm
- Về chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính· Bộ Tài chính không có công cụ để theo dõi hoạt động tín dụng và hỗ trợ lãi suất của các NHTM. Một số chương trình hỗ trợ lãi suất trước đây là ban hành trước khi có Luật Đầu tư công năm 2019.
- Việc kiểm tra quyết toán thực chất là kiểm tra hoạt động cho vay của NHTM nên thuộc chức năng nhiệm vụ của NHNN

* *Ý kiến NHNN:* NHNN kính trình Chính phủ chấp thuận giao Bộ Tài chính là đơn vị chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện cấp và quyết toán hỗ trợ lãi suất với các NHTM, vì các lý do sau

2.1. Bộ Tài chính dẫn chiếu quy định tại Điều 40 Nghị định 40/2020/NĐ-CP đề nghị NHNN thực hiện cấp, quyết toán cho các NHTM. Tuy nhiên, qua rà soát, NHNN thấy Điều 40 Nghị định 40/2020/NĐ-CP chỉ quy định "Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm tổng hợp nhu cầu cấp bù lãi suất của các NHTM thực hiện các chính sách được cấp có thẩm quyền quyết định trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, lập báo cáo và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính". không quy định NHNN giao dự toán ngân sách, cấp, quyết toán cho các NHTM.

Bên cạnh đó, việc tổng hợp nhu cầu cấp bù lãi suất tại Nghị định 40/2020/NĐ-CP chỉ thực hiện với chính sách trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm. Trong khi đó, chương trình hỗ trợ lãi suất thông qua NHTM là chính sách đặc thù đã được Quốc hội phê duyệt theo Nghị quyết 43/2022/NQ-

CP với tổng kinh phí 40.000 tỷ đồng trong 02 năm 2022-2023; không nằm trong **kế hoạch** đầu tư công trung hạn và hằng năm.

2.2. Các quy định liên quan đến sử dụng vốn ngân sách nhà nước cho thấy:

- Về giao dự toán ngân sách nhà nước:

NHNN là đơn vị dự toán cấp I ở trung ương. Theo Khoản 1 Điều 49 Luật Ngân sách nhà nước: “Sau khi được Chính phủ, Ủy ban nhân dân giao dự toán ngân sách, các đơn vị dự toán cấp I ở trung ương và địa phương thực hiện phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc và đơn vị thuộc ngân sách cấp dưới trong trường hợp có ủy quyền thực hiện nhiệm vụ chi của mình, gửi cơ quan tài chính cùng cấp, đồng thời gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để thực hiện ”

Chính sách hỗ trợ lãi suất thực hiện thông qua các NHTM, đối tượng thụ hưởng chính sách cuối cùng là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Các đối tượng sử dụng và thụ hưởng nguồn kinh phí này không phải đơn vị trực thuộc NHNN, do đó không có đủ cơ sở pháp lý để NHNN giao lại dự toán ngân sách cho các NHTM

Sau khi rà soát và đề phù hợp với quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, NHNN đã chỉnh sửa lại dự thảo Nghị định theo hướng chương trình hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết 43/2022/QH15 là một **nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương**, cần có sự phối hợp giữa các bộ, cơ quan để giao hạn mức số tiền hỗ trợ lãi suất cho các NHTM, cụ thể: (i) NHTM đăng ký kế hoạch số tiền hỗ trợ lãi suất; (ii) NHNN lập bản tổng hợp kế hoạch kinh phí hỗ trợ lãi suất của các ngân hàng thương mại để đảm bảo không vượt quá 40.000 tỷ đồng gửi Bộ Kế hoạch & Đầu tư, Bộ Tài chính; (iii) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất, trong đó **chi tiết hạn mức số tiền hỗ trợ lãi suất tối đa theo từng ngân hàng thương mại và theo từng năm**.

Như vậy, với quy định này, các NHTM chỉ được hỗ trợ lãi suất cho khách hàng trong phạm vi hạn mức đã được giao và ngân sách nhà nước cũng cấp hỗ trợ lãi suất cho các NHTM theo hạn mức này nên tổng số tiền hỗ trợ lãi suất trong cả quá trình triển khai sẽ không vượt quá 40 000 tỷ đồng (trong đó việc quản lý của từng NHTM sẽ phụ thuộc vào hai yếu tố chính là doanh số giải ngân và thời hạn từng khoản giải ngân được hỗ trợ lãi suất), không phụ thuộc vào việc quản lý tổng dư nợ tín dụng tăng thêm của các NHTM như ý kiến của Bộ Tài chính. Dư nợ của các ngành, lĩnh vực được hỗ trợ lãi suất sẽ được NHNN theo dõi tổng thể trong quá trình điều hành tăng trưởng tín dụng chung của toàn hệ thống

- Về sử dụng và chi ngân sách nhà nước:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Ngân sách Nhà nước: “Căn cứ vào dự toán ngân sách được giao và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ a) Thu trưởng đơn vị sử dụng ngân sách quyết định chi gửi Kho bạc Nhà nước để thực hiện.”.

Theo quy định tại khoản 7 Điều 34 Nghị định 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn Luật Ngân sách Nhà nước “Đối với các khoản chi thực hiện quản lý theo kết quả thực hiện nhiệm vụ được thực hiện như sau Căn cứ vào dự toán được giao, hợp đồng, thỏa thuận đã ký kết, tiến độ, khối lượng, chất lượng triển khai thực hiện nhiệm vụ, dịch vụ, sản phẩm, thu trưởng đơn vị sử dụng ngân sách quyết định chi và chịu trách nhiệm về quyết định của mình, gửi hồ sơ đề nghị Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thanh toán hoặc tạm ứng theo chế độ quy định ”

Theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn Luật Ngân sách Nhà nước “Các đơn vị sử dụng ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ thường xuyên phai mô tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan tài chính và Kho bạc Nhà nước trong quá trình thanh toán, sử dụng kinh phí”

Theo các quy định trên, đơn vị sử dụng ngân sách tại dự thảo Nghị định là NHTM (không phai NHNN) nên việc chi cho NHTM phải thực hiện trực tiếp qua Kho bạc Nhà nước.

- Về quyết toán ngân sách nhà nước:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 65 Luật Ngân sách Nhà nước “Số liệu quyết toán ngân sách của đơn vị sử dụng ngân sách, của chủ đầu tư và của ngân sách các cấp phai được đối chiếu, xác nhận với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch”;

Theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật Ngân sách Nhà nước về cơ quan xét duyệt quyết toán “a) Đơn vị dự toán cấp trên xét duyệt quyết toán của đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc theo quy định. b) Trường hợp đơn vị dự toán cấp I đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách thì cơ quan tài chính cùng cấp duyệt quyết toán ngân sách theo quy định đối với đơn vị dự toán cấp I cùng cấp ”

Theo quy định tại khoản 3 Điều 44 Nghị định 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn Luật Ngân sách Nhà nước “a) Đơn vị sử dụng ngân sách lập báo cáo quyết toán ngân sách theo chế độ quy định và gửi đơn vị dự toán cấp trên trực tiếp b) Đơn vị dự toán cấp trên trực tiếp xét duyệt quyết toán ngân sách của đơn vị trực thuộc ”

Theo các quy định này: (i) **NHNN không có cơ sở xét duyệt quyết toán cho các NHTM do các NHTM không phải là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc của NHNN.** (ii) **NHNN không có cơ sở quyết toán với ngân sách nhà nước do NHNN không phải là đơn vị sử dụng ngân sách.**

Trong khi đó, Bộ Tài chính là cơ quan được Quốc hội, Chính phủ giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện ngân sách nhà nước, lập, trình Chính phủ dự toán, tổ chức thực hiện chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, tổng hợp,

lập quyết toán ngân sách nhà nước trình Chính phủ (Khoản 4 Điều 26 Luật Ngân sách nhà nước), phối hợp với Bộ Kế hoạch & Đầu tư lập dự toán chi đầu tư phát triển, tổ chức thực hiện ngân sách nhà nước, điều hành ngân sách trung ương theo thẩm quyền, tổ chức, chỉ đạo thực hiện hạch toán, quyết toán ngân sách nhà nước (điểm a, g, i Khoản 5 Điều 2 Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính). Do đó, việc Bộ Tài chính chủ trì thực hiện quyết toán hỗ trợ lãi suất là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính. Đồng thời, tại dự thảo Nghị định đã quy định nội dung **trong quá trình quyết toán, sẽ có sự tham gia của NHNN** để rà soát các vấn đề liên quan hoạt động cho vay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng để rà soát các vấn đề liên quan đến đối tượng được hỗ trợ lãi suất.

2.3. Cơ quan chủ trì thực hiện hỗ trợ lãi suất tại các chương trình cho vay có hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước hiện nay

Thực tế, tại các chương trình tín dụng có hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước hiện nay², Bộ Tài chính đang là cơ quan trực tiếp cấp và quyết toán hỗ trợ lãi suất với các NHTM

Tham chiếu chính sách hỗ trợ lãi suất tương tự đã ban hành gần đây (sau khi có Luật Đầu tư công 2019) cũng cho thấy việc Bộ Tài chính được giao nhiệm vụ cấp, quyết toán hỗ trợ lãi suất cho các ngân hàng. Cụ thể, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/8/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định chính sách hỗ trợ lãi suất 2% cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị (Điều 26, Điều 27); theo đó, Bộ Tài chính được giao nhiệm vụ “*Chủ trì trình Thủ tướng Chính phủ ban hành hướng dẫn chính sách cấp bù lãi suất đối với khoản vay của doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị*” **Chủ trì thực hiện cấp và quyết toán cấp bù chênh lệch lãi suất cho các tổ chức tín dụng trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước giao**” (điểm c Khoản 2 Điều 28); NHNN có trách nhiệm “*Chu trì hướng dẫn các tổ chức tín dụng cho vay có hỗ trợ lãi suất đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị*” (điểm b Khoản 4 Điều 28).

2.4. Ngoài ra, về phương diện quản lý nhà nước đối với hoạt động của NHTM, Bộ Tài chính là cơ quan ban hành/trình Chính phủ ban hành quy định hướng dẫn chế độ tài chính (quản lý và sử dụng vốn, tài sản, doanh thu, chi phí...) đối với NHTM³ nên nắm được các nguyên tắc, cơ chế tài chính của các NHTM; theo đó, Bộ Tài chính thực hiện cấp, quyết toán đối với NHTM sẽ đảm

² Cho vay hỗ trợ nhà ở xã hội theo Nghị định 100/2015/NĐ-CP, Quyết định 18/2018/QĐ-TTg cho vay đóng mới nâng cấp tàu cá theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP, cho vay hỗ trợ giảm tổn thất trong nông nghiệp theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg, cho vay bảo vệ và phát triển rừng theo Nghị định 75/2015/NĐ-CP, cho vay tại huyện nghèo theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP

³ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ và Thông tư 16/2018/TT-BTC ngày 07/2/2018 của Bộ Tài chính

bảo hiệu quả, khách quan, kịp thời và cũng phù hợp với nhiệm vụ mà các đơn vị chức năng thuộc Bộ Tài chính đã và đang thực hiện liên quan đến các chương trình cho vay có hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước (Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính, Vụ Ngân sách Nhà nước, Kho bạc Nhà nước).

2.5. Chương trình hỗ trợ lãi suất đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh là chính sách đầu tư phát triển thuộc nhóm chính sách tài khóa, được thực hiện thông qua hệ thống ngân hàng thương mại theo quy định tại tiết c điểm 1.2, khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 43/2022/QH15. **Đây là nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương** và là chương trình có quy mô hỗ trợ lớn nhất từ trước tới nay, nhằm mục tiêu phục hồi, phát triển nhanh hoạt động sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy các động lực tăng trưởng trong giai đoạn 2022-2023. Do đó, để sớm đạt mục tiêu Quốc hội đề ra, đảm bảo hiệu quả, kịp thời trong việc hỗ trợ cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa NHNN – Bộ Tài chính – Bộ Kế hoạch và Đầu tư – Bộ Xây dựng, các cơ quan liên quan và các địa phương, cụ thể: (i) vai trò của Bộ Tài chính trong việc điều hành, quản lý nhiệm vụ chi của ngân sách trung ương, thực hiện cấp phát, chủ trì quyết toán ngân sách, kiểm soát chi của Kho bạc Nhà nước, (ii) NHNN hướng dẫn, theo dõi triển khai chương trình của các NHTM; (iii) Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đối tượng hỗ trợ lãi suất; (iv) các cơ quan có thẩm quyền thực hiện thanh tra, kiểm tra trong quá trình hỗ trợ lãi suất, (v) kiểm toán độc lập, Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán hồ sơ, báo cáo quyết toán trước khi gửi Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan; (vi) NHTM có trách nhiệm toàn diện trong việc thực hiện cho vay hỗ trợ lãi suất theo đúng quy định.

Về phía NHNN, tại dự thảo Nghị định đã quy định trách nhiệm của NHNN trong việc ban hành hướng dẫn việc cho vay có hỗ trợ lãi suất của NHTM đối với khách hàng, theo dõi, xử lý các khó khăn vướng mắc trong quá trình cho vay (bao gồm thanh tra, giám sát quá trình cho vay hỗ trợ lãi suất của các NHTM theo quy định), Tổng hợp kế hoạch kinh phí hỗ trợ lãi suất của các NHTM gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để làm cơ sở trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung dự toán ngân sách. Ngoài ra, dự thảo cũng đã quy định trách nhiệm của NHNN trong việc phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện quyết toán hỗ trợ lãi suất để nâng cao hiệu quả thực thi chính sách.

Từ các lý do, căn cứ nêu trên, NHNN xét thấy việc giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện cấp, quyết toán hỗ trợ lãi suất với các NHTM là có căn cứ pháp lý, phù hợp với thực tiễn và chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính.

3. Một số nội dung khác cần xin ý kiến

3.1. Về thời điểm hiệu lực của Nghị định và thời điểm hỗ trợ lãi suất

- Nghị định hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn, theo ý kiến của Bộ Tư pháp tại Công văn 510/BTP-PLDSKT “*Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn thì có thể có hiệu*

lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành". Do đó, tại dự thảo Nghị định đang quy định "*Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành*" (khoản 1 Điều 9).

- Đồng thời, tại dự thảo Nghị định đang quy định "*Việc hỗ trợ lãi suất áp dụng đối với nghĩa vụ trả nợ lãi tại các kỳ hạn trả nợ lãi phát sinh trong khoảng thời gian từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành đến ngày 31/12/2023*" (khoản 5 Điều 3). Tuy nhiên, theo quy trình, thủ tục về đăng ký, giao, cấp và quyết toán hỗ trợ lãi suất quy định tại Nghị định, thì các NHTM phải thực hiện đăng ký kế hoạch số tiền hỗ trợ lãi suất, trên cơ sở đó các cơ quan liên quan tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước và giao hạn mức số tiền hỗ trợ lãi suất cho từng ngân hàng thương mại và theo từng năm

Do đó sẽ phát sinh đô trễ từ khi Nghị định có hiệu lực thi hành đến khi Thủ tướng Chính phủ có Quyết định bổ sung dự toán và giao hạn mức số tiền hỗ trợ lãi suất để thực hiện chính sách cho các ngân hàng.

Từ thực tế nêu trên, NHNN kính trình Chính phủ cho phép (i) thời điểm hỗ trợ lãi suất như quy định tại dự thảo Nghị định là áp dụng đối với nghĩa vụ trả nợ lãi tại các kỳ hạn trả nợ lãi phát sinh trong khoảng thời gian từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành đến ngày 31/12/2023, (ii) đồng thời cho phép NHNN hướng dẫn cụ thể tại Thông tư về phương thức hỗ trợ lãi suất đối với các kỳ hạn trả lãi của khách hàng mà ngân hàng chưa được giao hạn mức số tiền hỗ trợ lãi suất theo hướng: NHTM thực hiện thu của khách hàng toàn bộ lãi tiền vay trong kỳ và sẽ hoàn trả khách hàng số tiền lãi vay được hỗ trợ lãi suất của kỳ này tại kỳ thu lãi tiếp theo sau ngày Quyết định bổ sung dự toán và giao hạn mức số tiền hỗ trợ lãi suất của Thủ tướng Chính phủ

3.2. Về nhóm đối tượng được hỗ trợ lãi suất là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có mục đích sử dụng vốn vay để thực hiện dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ:

Hiện nay, nhóm đối tượng thực hiện xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân còn được thụ hưởng chính sách cho vay ưu đãi theo Nghị định 100/2015/NĐ-CP, Nghị định 49/2021/NĐ-CP với mức lãi suất cấp bù là 3%/năm. Tuy nhiên, từ năm 2016 đến nay và giai đoạn đến 2025, các TCTD được chỉ định chưa được bố trí vốn ngân sách để thực hiện. Do đó, NHNN kính trình Chính phủ cho phép bổ sung tại Thông tư của NHNN nguyên tắc về việc trong cùng một khoảng thời gian, một khoản vay đã được hưởng chính sách quy định tại Nghị định này không được hỗ trợ lãi suất từ nguồn ngân sách nhà nước theo các chính sách tín dụng khác (để phòng trường hợp trùng lặp chính sách nếu tới đây ngân sách bố trí được nguồn để thực hiện chính sách cho vay tại Nghị định 100/2015/NĐ-CP).

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 149 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật về hồ sơ trình dự thảo Nghị định theo trình tự thu tục rút gọn, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xin gửi kèm theo Dự thảo Nghị định, Báo cáo tham định, Báo cáo giai trình, tiếp thu ý kiến thẩm định, Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định) 

Nơi nhận:

- Nhu tiên,
- PTTg Lê Minh Khai (để b c),
- Văn phòng Chính phủ (để p hợp),
- Bộ Tài chính Bộ KII-ĐT, Bộ Xây dựng Bộ Tư pháp (để p/hợp),
- BLĐ NHNN,
- Lưu VP, Vụ FDCNKI, VFLinh (6b)

THÔNG ĐỐC

Nguyễn Thị Hồng

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

**Về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với
khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019,

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015,

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010,

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017,

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội,

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

Chính phủ ban hành Nghị định về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về việc hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay bằng đồng Việt Nam phát sinh từ hoạt động cho vay của ngân hàng thương mại đối với khách hàng là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1 Ngân hàng thương mại được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng

2 Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được hỗ trợ lãi suất (sau đây gọi là khách hàng vay vốn) thuộc một trong các trường hợp sau:

a Có mục đích sử dụng vốn vay thuộc một trong các ngành đã được đăng ký kinh doanh quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, bao gồm: hàng không, vận tải kho bãi (H), du lịch (N79), dịch vụ lưu trú, ăn uống (I), giáo dục và đào tạo (P), nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (A), công

nghiệp chế biến, chế tạo (C), xuất bản phần mềm (J582), Lập trình máy vi tính và hoạt động liên quan (J-62), hoạt động dịch vụ thông tin (J-63).

b. Có mục đích sử dụng vốn vay để thực hiện dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ thuộc danh mục dự án do Bộ Xây dựng tổng hợp, công bố.

3 Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ lãi suất

1. Việc hỗ trợ lãi suất bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục đích, tránh trục lợi chính sách.

2 Ngân sách nhà nước bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn kinh phí hỗ trợ lãi suất để các ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với khách hàng.

3 Ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất đảm bảo đúng quy định, tạo thuận lợi cho khách hàng

4. Khách hàng vay vốn có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi theo đánh giá nội bộ của ngân hàng thương mại, sử dụng vốn vay được hỗ trợ lãi suất đúng mục đích, có trách nhiệm trong việc phối hợp với ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất

5. Việc hỗ trợ lãi suất áp dụng đối với nghĩa vụ trả nợ lãi tại các kỳ hạn trả nợ lãi phát sinh trong khoảng thời gian từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành đến ngày 31/12/2023

6 Ngân hàng thương mại dừng hỗ trợ lãi suất đối với các khoản giải ngân sau thời điểm 31/12/2023 hoặc sau khi tổng số tiền hỗ trợ lãi suất cho khách hàng (bao gồm số lãi tiền vay đã được hỗ trợ lãi suất của các khoản giải ngân và dư kiến số lãi tiền vay còn phải thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với các khoản giải ngân này đến ngày 31/12/2023) bằng hạn mức số tiền hỗ trợ lãi suất tối đa được giao trong hai năm 2022 và 2023 theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này, tùy theo thời điểm nào đến trước.

Điều 4. Điều kiện được hỗ trợ lãi suất

1. Ngân hàng thương mại thực hiện cho vay hỗ trợ lãi suất theo quy định của pháp luật hiện hành về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng và quy định tại Nghị định này

2. Việc hỗ trợ lãi suất thực hiện trên cơ sở đề nghị của khách hàng và chấp thuận của ngân hàng thương mại

3 Khoản vay được hỗ trợ lãi suất là khoản vay bằng đồng Việt Nam, được ký kết thỏa thuận cho vay và giải ngân trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2023, sử dụng vốn đúng mục đích theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này. Khoản vay không được tiếp tục hỗ trợ lãi suất trong các trường hợp sau

a. Khoản vay có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả không được hỗ trợ lãi suất đối với các kỳ hạn trả nợ lãi nằm trong khoảng thời gian có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả. Khoản vay chỉ được tiếp tục

hỗ trợ lãi suất đối với các kỳ hạn trả nợ lãi tiếp theo sau khi khách hàng đã trả hết số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả.

b Khoản vay được gia hạn nợ không được hỗ trợ lãi suất đối với thời gian gia hạn nợ

Điều 5. Thời hạn và mức lãi suất hỗ trợ

1 Thời hạn được hỗ trợ lãi suất tính từ ngay giai ngân khoản vay theo thỏa thuận giữa ngân hàng thương mại và khách hàng, phù hợp với quy định tại Nghị định này và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nhưng không vượt quá ngày 31/12/2023

2 Mức lãi suất hỗ trợ đối với khách hàng là 2%/năm, tính trên số dư nợ vay và thời hạn cho vay hỗ trợ lãi suất thực tế nằm trong khoảng thời gian quy định tại khoản 1 Điều này

Điều 6. Phương thức hỗ trợ lãi suất

1 Hỗ trợ lãi suất của ngân hàng thương mại đối với khách hàng

Đến từng kỳ hạn thu lãi tiền vay của khách hàng, ngân hàng thương mại thực hiện giảm trừ cho khách hàng số lãi tiền vay phải trả bằng số lãi tiền vay được hỗ trợ lãi suất trong kỳ.

2 Ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất đối với ngân hàng thương mại

Ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ lãi suất đối với ngân hàng thương mại theo quy định tại Điều 7 Nghị định này

Điều 7. Trình tự, thủ tục ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất và quyết toán hỗ trợ lãi suất

1 Giao dự toán ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ lãi suất

a) Trong vòng 15 ngày kể từ khi Nghị định này có hiệu lực thi hành, các ngân hàng thương mại lập bản đăng ký kế hoạch số tiền hỗ trợ lãi suất trong hai năm 2022 và 2023 theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để tổng hợp kế hoạch kinh phí hỗ trợ lãi suất.

b) Trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được bản đăng ký kế hoạch của các ngân hàng thương mại, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam lập bản tổng hợp kế hoạch kinh phí hỗ trợ lãi suất của các ngân hàng thương mại để đảm bảo không vượt quá 40.000 tỷ đồng, trong đó chi tiết theo từng ngân hàng thương mại và theo từng năm gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

c) Căn cứ bản tổng hợp của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất cho vay theo quy định tại tiết c khoản 1.2 Điều 3 Nghị quyết số 43/2022/QH15 và quy định tại Nghị định này, trong đó chi tiết hạn mức số tiền hỗ trợ lãi suất tối đa theo từng ngân hàng thương mại và theo từng năm.

2 Tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất

a Chậm nhất ngày 15 tháng đầu tiên của quý tiếp theo, ngân hàng thương mại gửi Bộ Tài chính hồ sơ đề nghị cấp hỗ trợ lãi suất quý, bao gồm:

- Văn bản đề nghị Bộ Tài chính cấp hỗ trợ lãi suất quý;
- Báo cáo về tình hình thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với khách hàng của ngân hàng thương mại theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định này;
- Bảng kê chứng từ chứng minh khách hàng đã được hỗ trợ lãi suất trong quý theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị định này

b. Chậm nhất 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp hỗ trợ lãi suất quý của ngân hàng thương mại, Bộ Tài chính thực hiện cấp hỗ trợ lãi suất cho ngân hàng thương mại. Số tiền cấp hỗ trợ lãi suất bằng 85% số tiền ngân hàng thương mại đã thực hiện hỗ trợ lãi suất cho khách hàng trong quý

c. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phối hợp Bộ Tài chính điều chỉnh hạn mức số tiền hỗ trợ lãi suất tối đa đối với từng ngân hàng thương mại trong hai năm 2022, 2023 và từng năm trong trường hợp cần thiết. Trường hợp tổng nhu cầu số tiền hỗ trợ lãi suất trong năm 2022 theo báo cáo, đề nghị của các ngân hàng thương mại vượt tổng hạn mức số tiền hỗ trợ lãi suất tối đa đã được giao trong năm 2022, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để trình cấp có thẩm quyền cho phép ứng trước dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho năm 2022.

3. Quyết toán hỗ trợ lãi suất

a) Xác định số tiền hỗ trợ lãi suất thực tế đề nghị ngân sách nhà nước cấp

Kết thúc năm tài chính, ngân hàng thương mại xác định số tiền hỗ trợ lãi suất thực tế đề nghị ngân sách nhà nước cấp:

- Số tiền hỗ trợ lãi suất thực tế cấp cho một khoản giải ngân được tính theo công thức sau:

$$I = 2\% \times \sum (D_i \times T_i) / 365$$

Trong đó: - I là số tiền lãi hỗ trợ lãi suất thực tế cấp cho khoản giải ngân;

- $\sum (D_i \times T_i)$ là tổng các tích số giữa số dư nợ với số ngày du nợ thực tế được hỗ trợ lãi suất của khoản giải ngân

- Số tiền hỗ trợ lãi suất thực tế cấp cho một khoản vay là tổng số tiền lãi thực tế cấp cho tất cả các khoản giải ngân của khoản vay đó.

- Số tiền hỗ trợ lãi suất thực tế đề nghị ngân sách nhà nước cấp là tổng số tiền lãi thực tế cấp hỗ trợ lãi suất của tất cả các khoản vay thuộc đối tượng quy định tại Nghị định này.

b) Hồ sơ quyết toán hỗ trợ lãi suất

- Hồ sơ quyết toán hỗ trợ lãi suất của ngân hàng thương mại gửi Bộ Tài chính gồm Công văn đề nghị Bộ Tài chính quyết toán hỗ trợ lãi suất, Báo cáo tổng hợp số liệu đề nghị quyết toán hỗ trợ lãi suất theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định này, Bảng kê chứng từ chứng minh khách hàng đã được hỗ trợ lãi suất trong năm quyết toán hoặc toàn bộ chương trình theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định này

- Ngân hàng thương mại chịu trách nhiệm về tính hợp lệ và chính xác của hồ sơ quyết toán và số liệu đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất.

c) Quyết toán hỗ trợ lãi suất năm 2022

- Trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, ngân hàng thương mại phai gửi Bộ Tài chính đầy đủ hồ sơ quyết toán hỗ trợ lãi suất năm theo quy định tại điểm b khoản này

- Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quyết toán hỗ trợ lãi suất năm của ngân hàng thương mại, Bộ Tài chính cấp quyết toán hỗ trợ lãi suất năm cho ngân hàng thương mại.

d) Quyết toán hỗ trợ lãi suất khi chương trình hỗ trợ lãi suất kết thúc (năm 2023)

- Trong vòng 60 ngày kể từ ngày kết thúc năm 2023, ngân hàng thương mại phai gửi Bộ Tài chính đầy đủ hồ sơ quyết toán hỗ trợ lãi suất kết thúc chương trình đã được kiểm toán bởi kiểm toán độc lập hoặc Kiểm toán Nhà nước.

- Trong vòng 120 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quyết toán hỗ trợ lãi suất của ngân hàng thương mại, căn cứ kết quả rà soát, đối chiếu số liệu đề nghị quyết toán hỗ trợ lãi suất khi kết thúc chương trình quy định tại khoản 4 Điều này, Bộ Tài chính thực hiện cấp quyết toán cho các ngân hàng thương mại.

4 Rà soát, đối chiếu số liệu đề nghị quyết toán

a) Thực hiện rà soát, đối chiếu số liệu đề nghị quyết toán hỗ trợ lãi suất

- Trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quyết toán hỗ trợ lãi suất của ngân hàng thương mại theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng rà soát, đối chiếu số liệu đề nghị quyết toán hỗ trợ lãi suất của ngân hàng thương mại.

- Trong quá trình rà soát, đối chiếu số liệu đề nghị quyết toán hỗ trợ lãi suất của ngân hàng thương mại, trường hợp cần thiết, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng thực hiện kiểm tra chọn mẫu hồ sơ của khoản vay được hỗ trợ lãi suất. Ngân hàng thương mại có trách nhiệm cung cấp các hồ sơ của khoản vay được lựa chọn kiểm tra (bản chính hoặc bản sao do ngân hàng thương mại đóng dấu sao y), bao gồm: thỏa thuận cho vay, khế ước hoặc chứng từ nhận nợ hoặc các giấy tờ tương đương để xác định đối tượng khách hàng vay vốn, tình hình thực hiện cho vay, du nợ, thu nợ, các chứng từ chứng minh khách hàng đã được hỗ trợ lãi suất (sao kê tài khoản thanh toán của khách hàng để xác định số tiền hỗ trợ lãi suất hoặc phiếu hạch toán chuyển đến khách hàng số tiền được hỗ trợ lãi suất hoặc các chứng từ chứng minh khác).

b) Xu lý chênh lệch số liệu

- Trường hợp có sự chênh lệch giữa số đề nghị quyết toán của ngân hàng thương mại và số rà soát quyết toán của Bộ Tài chính thì các ngân hàng thương mại thực hiện điều chỉnh trên sổ sách kế toán số quyết toán hỗ trợ lãi suất theo số liệu đã được Bộ Tài chính rà soát, đối chiếu

- Việc xử lý chênh lệch giữa số đề nghị quyết toán của các ngân hàng thương mại và số rà soát quyết toán của Bộ Tài chính được thực hiện trong thời gian 30 ngày kể từ ngày Bộ Tài chính ra thông báo duyệt quyết toán.

- Trường hợp phải kéo dài thời gian xử lý chênh lệch giữa số rà soát của Bộ Tài chính và số đề nghị quyết toán và các trường hợp đặc biệt khác sẽ do Bộ Tài chính xem xét, quyết định.

- Trường hợp số tiền ngân sách nhà nước đã cấp hỗ trợ lãi suất cho các ngân hàng thương mại cao hơn số rà soát quyết toán của Bộ Tài chính thì số chênh lệch sẽ được Bộ Tài chính thu hồi và nộp vào ngân sách nhà nước

- Trường hợp số ngân sách nhà nước đã cấp hỗ trợ lãi suất cho các ngân hàng thương mại thấp hơn số rà soát quyết toán của Bộ Tài chính thì số chênh lệch sẽ được Bộ Tài chính cấp bổ sung.

5. Xử lý việc thu hồi số tiền đã hỗ trợ lãi suất

a. Trường hợp trong thời gian hỗ trợ, khi phát hiện khách hàng sử dụng vốn vay sai mục đích hoặc khách hàng được xác định không thuộc đối tượng, không đáp ứng điều kiện được hỗ trợ lãi suất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, ngân hàng thương mại thực hiện chuyển ngay khoản vay được hỗ trợ lãi suất thành khoản vay thông thường và tiến hành thu hồi ngay toàn bộ số tiền ngân hàng thương mại đã hỗ trợ cho khách hàng

Trường hợp ngân sách nhà nước đã cấp hỗ trợ lãi suất cho khoản vay này, ngân hàng thương mại báo cáo Bộ Tài chính về khoản vay và số tiền đã được cấp hỗ trợ lãi suất của khoản vay để Bộ Tài chính thực hiện giảm trừ vào số tiền cấp hỗ trợ lãi suất của quý tiếp theo.

Trường hợp ngân sách nhà nước đã quyết toán hỗ trợ lãi suất cho khoản vay này, ngân hàng thương mại thu hồi số tiền được nhà nước hỗ trợ và nộp trả về ngân sách nhà nước

b. Trường hợp khách hàng cố tình chây ì, trốn tránh không hoàn trả số tiền đã được hỗ trợ lãi suất theo quy định tại điểm a khoản này, ngân hàng thương mại có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính) để chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn phối hợp với ngân hàng thương mại thu hồi số lãi tiền vay đã được hỗ trợ lãi suất của khách hàng.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

a Hướng dẫn các ngân hàng thương mại thực hiện cho vay hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị định này

b Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến cho vay hỗ trợ lãi suất của ngân hàng thương mại đối với khách hàng theo quy định tại Nghị định này.

c. Lập bản tổng hợp kế hoạch kinh phí hỗ trợ lãi suất của các ngân hàng thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

2. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

a. Thực hiện cấp hỗ trợ lãi suất định kỳ hằng quý cho các ngân hàng thương mại

c. Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng thực hiện quyết toán hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị định này

d. Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình cấp hỗ trợ lãi suất, quyết toán hỗ trợ lãi suất cho các ngân hàng thương mại theo quy định tại Nghị định này.

3. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất cho vay theo quy định tại tiết c khoản 1.2 Điều 3 Nghị quyết số 43/2022/QH15 và quy định tại Nghị định này, trình cấp có thẩm quyền cho phép ứng trước dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho năm 2022 theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 7 Nghị định này

b. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan liên quan xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến đối tượng hỗ trợ lãi suất quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định này, trường hợp khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định

4. Trách nhiệm của Bộ Xây dựng

a. Tổng hợp danh mục dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, công bố bằng văn bản và trên cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng danh mục này trong vòng 30 ngày kể từ ngày Nghị định có hiệu lực thi hành và thực hiện điều chỉnh danh mục khi cần thiết

b. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan liên quan xử lý các khó khăn, vướng mắc liên quan đến đối tượng hỗ trợ lãi suất quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị định này

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a. Lập danh mục dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ gửi Bộ Xây dựng trong vòng 15 ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành và thực hiện điều chỉnh danh mục gửi Bộ Xây dựng để công bố bổ sung danh mục khi cần thiết, trong đó các nội dung, thông tin công bố bao gồm Chủ đầu tư dự án, đối với dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật, đã có

đất sạch, đã được cấp phép xây dựng hoặc được miễn cấp phép xây dựng theo quy định của pháp luật xây dựng; đối với dự án cải tạo chung cư cũ đã có chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; Các thông tin khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

b. Phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất tại địa phương theo quy định tại Nghị định này

c. Chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn phối hợp với ngân hàng thương mại để thu hồi từ khách hàng số lãi tiền vay đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định này.

6. Trách nhiệm của ngân hàng thương mại

a. Thực hiện cho vay hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị định này và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

b. Chiu trách nhiệm về tính hợp lệ và chính xác của hồ sơ đề nghị cấp hỗ trợ lãi suất, hồ sơ quyết toán và số liệu đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất

c. Báo cáo đầy đủ, kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Bộ Tài chính theo quy định tại Nghị định này, đảm bảo tính chính xác, khớp đúng số liệu giữa các báo cáo.

d. Cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền các tài liệu liên quan đến việc hỗ trợ lãi suất khi được yêu cầu (bản chính hoặc bản sao do ngân hàng thương mại đóng dấu sao y), bao gồm: thỏa thuận cho vay, chứng từ nhận nợ hoặc các giấy tờ tương đương để xác định đối tượng khách hàng vay vốn, tình hình thực hiện cho vay, dư nợ, thu nợ, bảng kê tích số để xác định số tiền hỗ trợ lãi suất, chứng từ chứng minh khách hàng đã được hỗ trợ lãi suất (sao kê tài khoản thanh toán của khách hàng để xác định số tiền hỗ trợ lãi suất hoặc phiếu hạch toán chuyển đến khách hàng số tiền được hỗ trợ lãi suất)

đ. Thu hồi số lãi tiền vay đã được hỗ trợ lãi suất để hoàn trả ngân sách nhà nước trong trường hợp phát hiện khách hàng vay sử dụng vốn vay không đúng mục đích hoặc khách hàng được xác định không thuộc đối tượng, không đáp ứng điều kiện được hỗ trợ lãi suất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

7. Trách nhiệm của khách hàng vay vốn

a. Có đề nghị hỗ trợ lãi suất; cung cấp các chứng từ cần thiết theo đề nghị của ngân hàng thương mại trong quá trình quản lý, lưu trữ hồ sơ hỗ trợ lãi suất, quyết toán hỗ trợ lãi suất; chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ cung cấp cho các ngân hàng thương mại.

b. Sử dụng vốn vay đúng mục đích được hỗ trợ lãi suất theo thỏa thuận cho vay đã ký kết với ngân hàng thương mại

c. Trường hợp khoản vay của khách hàng được các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xác định sử dụng vốn vay không đúng mục đích hoặc không thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất, khách hàng có trách nhiệm hoàn trả cho ngân hàng thương mại số tiền đã được hỗ trợ lãi suất ngay sau khi nhận được thông báo đề

hoàn trả ngân sách nhà nước. Trường hợp khách hàng cố tình chây ì, trốn tránh không hoàn trả số tiền đã được hỗ trợ lãi suất phải chịu trách nhiệm trước pháp luật

8. Trách nhiệm của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp

a. Phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị định này.

b. Thông tin, truyền thông về chính sách hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị định này

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành

2. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc/Giám đốc các ngân hàng thương mại và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này. /.

Nơi nhận.

- Ban Bí thư Trung ương Đảng
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ.
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng.
- Văn phòng Tổng Bí thư
- Văn phòng Chủ tịch nước.
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội
- Văn phòng Quốc hội.
- Tòa án nhân dân tối cao
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao.
- Kiểm toán nhà nước
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia.
- Ngân hàng Chính sách xã hội.
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam.
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể.
- VPCP, BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, FGĐ Công TTĐT các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc. Công báo
- Lưu VT, KTHH (2)

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính

TÊN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

KẾ HOẠCH HỖ TRỢ LÃI SUẤT ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

Năm

Đơn vị: đồng

STT	Năm	Dư nợ cho vay bình quân năm kế hoạch (*)	Số tiền đề nghị được cấp hỗ trợ lãi suất
(1)	(2)	(3)	(4) = 2% x (3)
1	Năm 2022		
2	Năm 2023		
Tổng cộng			

(*) Dư kiến dư nợ cho vay bình quân đối với các đối tượng được hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị định này trong năm kế hoạch

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kiểm soát
(Ký, ghi rõ họ tên)

..... ngày/... năm
Tổng Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN NGÂN HÀNG TIỀN ĐÓNG MẠI

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HỖ TRỢ LÃI SUẤT ĐỔI VỚI KHÁCH HÀNG

Quý.... Năm

[illegible]

TÊN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

BẢNG KÊ CHỨNG TỪ CHỨNG MINH KHÁCH HÀNG ĐÃ ĐƯỢC HỖ TRỢ LÃI SUẤT

Quý..... Năm

STT	Tên khách hàng	Mã số thuế/ ĐKKD	Số Khế uớc nhận nợ	Tháng thứ 1 trong quý		Tháng thứ 2 trong quý		Tháng thứ 3 trong quý		Số tiền lãi đã HTLS	Số tiền HTLS phải thu hồi trong quý	Số đề nghị NSNN cấp HTLS trong quý
				Số chứng từ HTLS	Số tiền lãi đã HTLS	Số chứng từ HTLS	Số tiền lãi đã HTLS	Số chứng từ HTLS	Số tiền lãi đã HTLS			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13) 85% f(11) - (12)/
1	TP. Hà Nội											
1.1	Chi nhánh A											
	Khách hàng thuộc đối tượng quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 2 Nghị định											
1.1.1	Khách hàng X											
1.1.1.1												
1.1.1.2	Khách hàng Y											

[illegible]

1-2-3-4-5-6-7-8-9-10-11-12-13-14-15-16-17-18-19-20-21-22-23-24-25-26-27-28-29-30-31-32-33-34-35-36-37-38-39-40-41-42-43-44-45-46-47-48-49-50-51-52-53-54-55-56-57-58-59-60-61-62-63-64-65-66-67-68-69-70-71-72-73-74-75-76-77-78-79-80-81-82-83-84-85-86-87-88-89-90-91-92-93-94-95-96-97-98-99-100-101-102-103-104-105-106-107-108-109-110-111-112-113-114-115-116-117-118-119-120-121-122-123-124-125-126-127-128-129-130-131-132-133-134-135-136-137-138-139-140-141-142-143-144-145-146-147-148-149-150-151-152-153-154-155-156-157-158-159-160-161-162-163-164-165-166-167-168-169-170-171-172-173-174-175-176-177-178-179-180-181-182-183-184-185-186-187-188-189-190-191-192-193-194-195-196-197-198-199-200-201-202-203-204-205-206-207-208-209-210-211-212-213-214-215-216-217-218-219-220-221-222-223-224-225-226-227-228-229-230-231-232-233-234-235-236-237-238-239-240-241-242-243-244-245-246-247-248-249-250-251-252-253-254-255-256-257-258-259-260-261-262-263-264-265-266-267-268-269-270-271-272-273-274-275-276-277-278-279-280-281-282-283-284-285-286-287-288-289-290-291-292-293-294-295-296-297-298-299-300-301-302-303-304-305-306-307-308-309-310-311-312-313-314-315-316-317-318-319-320-321-322-323-324-325-326-327-328-329-330-331-332-333-334-335-336-337-338-339-340-341-342-343-344-345-346-347-348-349-350-351-352-353-354-355-356-357-358-359-360-361-362-363-364-365-366-367-368-369-370-371-372-373-374-375-376-377-378-379-380-381-382-383-384-385-386-387-388-389-390-391-392-393-394-395-396-397-398-399-400-401-402-403-404-405-406-407-408-409-410-411-412-413-414-415-416-417-418-419-420-421-422-423-424-425-426-427-428-429-430-431-432-433-434-435-436-437-438-439-440-441-442-443-444-445-446-447-448-449-450-451-452-453-454-455-456-457-458-459-460-461-462-463-464-465-466-467-468-469-470-471-472-473-474-475-476-477-478-479-480-481-482-483-484-485-486-487-488-489-490-491-492-493-494-495-496-497-498-499-500-501-502-503-504-505-506-507-508-509-510-511-512-513-514-515-516-517-518-519-520-521-522-523-524-525-526-527-528-529-530-531-532-533-534-535-536-537-538-539-540-541-542-543-544-545-546-547-548-549-550-551-552-553-554-555-556-557-558-559-560-561-562-563-564-565-566-567-568-569-570-571-572-573-574-575-576-577-578-579-580-581-582-583-584-585-586-587-588-589-590-591-592-593-594-595-596-597-598-599-600-601-602-603-604-605-606-607-608-609-610-611-612-613-614-615-616-617-618-619-620-621-622-623-624-625-626-627-628-629-630-631-632-633-634-635-636-637-638-639-640-641-642-643-644-645-646-647-648-649-650-651-652-653-654-655-656-657-658-659-660-661-662-663-664-665-666-667-668-669-670-671-672-673-674-675-676-677-678-679-680-681-682-683-684-685-686-687-688-689-690-691-692-693-694-695-696-697-698-699-700-701-702-703-704-705-706-707-708-709-710-711-712-713-714-715-716-717-718-719-720-721-722-723-724-725-726-727-728-729-730-731-732-733-734-735-736-737-738-739-740-741-742-743-744-745-746-747-748-749-750-751-752-753-754-755-756-757-758-759-760-761-762-763-764-765-766-767-768-769-770-771-772-773-774-775-776-777-778-779-780-781-782-783-784-785-786-787-788-789-790-791-792-793-794-795-796-797-798-799-800-801-802-803-804-805-806-807-808-809-810-811-812-813-814-815-816-817-818-819-820-821-822-823-824-825-826-827-828-829-830-831-832-833-834-835-836-837-838-839-840-841-842-843-844-845-846-847-848-849-850-851-852-853-854-855-856-857-858-859-860-861-862-863-864-865-866-867-868-869-870-871-872-873-874-875-876-877-878-879-880-881-882-883-884-885-886-887-888-889-890-891-892-893-894-895-896-897-898-899-900-901-902-903-904-905-906-907-908-909-910-911-912-913-914-915-916-917-918-919-920-921-922-923-924-925-926-927-928-929-930-931-932-933-934-935-936-937-938-939-940-941-942-943-944-945-946-947-948-949-950-951-952-953-954-955-956-957-958-959-960-961-962-963-964-965-966-967-968-969-970-971-972-973-974-975-976-977-978-979-980-981-982-983-984-985-986-987-988-989-990-991-992-993-994-995-996-997-998-999-1000-1001-1002-1003-1004-1005-1006-1007-1008-1009-1010-1011-1012-1013-1014-1015-1016-1017-1018-1019-1020-1021-1022-1023-1024-1025-1026-1027-1028-1029-1030-1031-1032-1033-1034-1035-1036-1037-1038-1039-1040-1

2.1.2	Khách hàng thuộc đối tượng quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 2 Nghị định										
2.1.2.1	Khách hàng X`										
2.1.2.2	Khách hàng Y`										
	...										
	Tổng số										

[Handwritten signature]

, ngày tháng năm
Tổng Giám đốc
(Ký, tên, đóng dấu)

Kiểm soát
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, HIỆP HỘI
ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH HƯỚNG DẪN HỖ TRỢ LÃI SUẤT TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
CHO DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ, HỌ GIA ĐÌNH

I. Kết quả tham gia ý kiến của các Bộ, cơ quan ngang bộ

- Đến ngày 03/03/2022 NHNN đã nhận được ý kiến tham gia của 12/22 Bộ, cơ quan ngang Bộ và Hiệp hội Ngân hàng VN, trong đó
- 04 Bộ có ý kiến nhất trí với dự thảo Nghị định và không có ý kiến bổ sung: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Ngoại giao, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an
 - 08 Bộ, cơ quan ngang Bộ có ý kiến tham gia cụ thể đối với một số nội dung Nghị định

II. Giải trình tiếp thu ý kiến cụ thể của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hiệp hội

	Nội dung của dự thảo Nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý của các đơn vị	Giải trình cụ thể về việc tiếp thu/không tiếp thu ý kiến
Điều 2	Khoản 2 Điều 2. Đối tượng áp dụng 2. Khách hàng vay vốn được hỗ trợ lãi suất là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thuộc một trong các trường hợp sau: a. Có mục đích sử dụng vốn vay thuộc một trong các ngành đã được đăng ký kinh doanh quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, bao gồm: hàng không, vận tải kho bãi (H), du lịch (N79), dịch vụ lưu trú, ăn uống (I), giáo dục và đào tạo (P), nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (A), công nghiệp chế biến, chế tạo (C) xuất bản phân mềm (J582), Lắp trình máy vi tính và hoạt động liên quan (J-62), hoạt động dịch vụ thông tin (J-63) b. Có mục đích sử dụng vốn vay để xây dựng	Bộ Thông tin và Truyền thông	- Đề nghị bổ sung các mã ngành Hoạt động xuất bản (J58). Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính (C262) để giảm tối đa gia sản phẩm máy vi tính, hỗ trợ học sinh học trực tuyến - Bổ sung quy định rõ nội dung sử dụng vốn vay được III. S (như vay trả lương mua nguyên vật liệu, đầu tư máy móc, thiết bị công nghệ), điều kiện đảm bảo tiền vay để các doanh nghiệp có thể tiếp cận được vốn vay thuận lợi.	- Đối tượng được hỗ trợ lãi suất được quy định trên cơ sở Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ và đã được Bộ KH-ĐT hướng dẫn cách xác định ngành chi tiết theo Quyết định 27/2018/QĐ-TTg
		Bộ Giao thông vận tải	Ngành hàng không đã được bao hàm trong ngành nghề vận tải kho bãi (H). Do đó, đề nghị nghiên cứu rà soát quy định riêng ngành hàng không, đề nghị làm rõ cụ thể ngành liên quan đến hàng không để việc áp dụng trong thực tế được thuận lợi	Do đó NHNN bảo lưu quan điểm chi hỗ trợ với các ngành, lĩnh vực đã được quy định tại Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội, Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ và việc xác định khoản vay, khách hàng thuộc ngành nào cần cụ hướng dẫn tại Quyết định 27/2018/QĐ-TTg - Ngành C262 đã thuộc đối tượng

nhà ở cho công nhân mua, thuê và thuê mua, xây dựng nhà ở xã hội, cải tạo chung cư cũ thuộc danh mục dự án do Bộ Xây dựng công bố		Bổ Tụ pháp		Tách điểm a, b khoản 2 Điều 2 thành 1 khoản riêng tại Điều 4 về điều kiện HTLS	HTLS (thuộc nhóm ngành công nghệ chế biến, chế tạo (mã ngành C))
		Ủy ban dân tộc		Rà soát các ngành nghề, lĩnh vực tại điểm a khoản 2 để đảm bảo HTLS hiệu quả, khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải	- Đối với ý kiến lịch điểm a, b khoản 2 Điều 2 xuống Điều 4 NHNN bảo lưu quan điểm tại dự thảo Nghị định do đây là đối tượng được hỗ trợ dài kỳ định tại Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội kèm theo Nghị quyết 43/2022/QH15 và Nghị quyết 11/NQ-CP
Hiệp hội ngân hàng VN		Hiệp hội		Đề nghị sửa điểm a "Có mục đích sử dụng vốn vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc một trong các ngành "	- Đối tượng hộ kinh doanh và doanh nghiệp tư nhân do cá nhân chủ doanh nghiệp, chủ hộ kinh doanh đứng tên vay vốn vẫn thuộc đối tượng thu hưởng chính sách
Hiệp hội DNNVV Việt Nam (tại cuộc họp lấy ý kiến ngày 22/2/2022)		Hiệp hội		Đề nghị bổ sung đối tượng có hoạt động thương mại xuất khẩu nông nghiệp Thực tế nhiều doanh nghiệp, ITX sản xuất nông nghiệp không trực tiếp xuất khẩu mà thông qua doanh nghiệp thương mại	
Hiệp hội DNNVV TP Hà Nội (tại cuộc họp lấy ý kiến ngày 22/2/2022)		Hiệp hội		Bổ sung doanh nghiệp xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, trong đó có xây dựng khu nhà ở cho công nhân và xây dựng hạ tầng khu công nghiệp để giảm suất đầu tư.	
Thanh tra Chính phủ		Đề thống nhất quy định về khoản vay được HTLS trong dự thảo Nghị định, bên cạnh về mục đích sử dụng vốn quy định tại Điều 2, đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa		Nội dung về thời gian giải ngân, phát sinh nghĩa vụ trả lãi đã được quy định tại Điều 3 (nguyên tắc hỗ trợ lãi suất) và Điều 4 (điều	

	theo hướng "Khoản vay được hồ tulo lãi suất là khoản vay bằng đồng Việt Nam, được giai ngân và phát sinh nghĩa vụ trả nợ lãi trong khoảng thời gian từ ngày 11/01/2022 đến ngày 31/12/2023 "	kiến hồ tulo lãi suất)
Bộ Xây dựng	b Đề nghị sửa thành " cái tạo chung cư cũ thuộc danh mục dự án do UBND cấp tỉnh nơi có dự án công bố"	NINN bảo lưu quan điểm Bộ Xây dựng là đơn vị công bố dự án do - Đối tượng được hồ tulo lãi suất là dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ do Bộ Xây dựng đề xuất trong qua trình xây dựng Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tại khoa, tiền đề hồ tulo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội - Chương trình hồ tulo lãi suất áp dụng đối với tất cả các dự án xây dựng nhà ở xã hội nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ đáp ứng đủ điều kiện trên địa bàn 63 tỉnh, thành phố, do đó cần có một cơ quan tổng hợp danh sách dự án từ các địa phương để thống nhất đầu mối công bố, tạo thuận lợi cho các NHTM trong tra soát thông tin khách hàng và dự án Theo đó, việc giao Bộ Xây dựng - cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực nhà ở thực hiện nhiệm vụ này là phù hợp, đảm bảo tính thống nhất, khách quan, minh bạch trong triển

				Khai
Điều 3	Khoản 4 Điều 3: Nguyên tắc hỗ trợ lãi suất 4 Khách hàng vay vốn có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi, sử dụng vốn vay được hỗ trợ lãi suất đảm bảo đúng mục đích, có trách nhiệm trong việc phối hợp với ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất	Bộ Giao thông vận tải	Dề nghị quy định: “Khách hàng vay vốn có phương án san xuất kinh doanh được ngân hàng thương mại thẩm định đủ điều kiện vay vốn”	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định Khách hàng vay vốn có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi theo đánh giá nội bộ của ngân hàng thương mại, sử dụng vốn vay đúng mục đích
	Khoản 5 Điều 3: Nguyên tắc hỗ trợ lãi suất Việc hỗ trợ lãi suất áp dụng đối với nghĩa vụ trả nợ lần phát sinh trong khoảng thời gian từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành đến ngày 31/12/2023	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch – Đầu tư	Dề nghị rà soát quy định nghĩa vụ lãi phát sinh từ ngày Nghị định có hiệu lực thi hành do chính sách tài khóa tại Nghị quyết 43/2022/QH15 được áp dụng cho năm ngân sách 2022-2023. Nghị định 43/2022/QH15 có hiệu lực từ 11/01/2022, Nghị quyết 11/NQ-CP có hiệu lực từ 30/01/2022	Việc hỗ trợ lãi suất được thực hiện thông qua giảm trừ số lãi tiền vay được hỗ trợ lãi suất tại các kỳ hạn trả lãi của khách hàng tại NHTM Do đó, đối với các kỳ hạn trả lãi trước ngày Nghị định có hiệu lực, khách hàng đã trả lãi NHTM nên Nghị định không quy định hồi tố, hoàn trả lại khách hàng các khoản này.
Điều 4	Khoản 2 Điều 4. Điều kiện hỗ trợ lãi suất 2 Việc hỗ trợ lãi suất thực hiện trên cơ sở đề nghị của khách hàng và chấp thuận của ngân hàng thương mại tại thời điểm ký kết thỏa thuận cho vay hoặc giải ngân khoản vay	Hiệp hội Ngân hàng VN	Dề nghị bỏ nội dung “tại thời điểm ký kết thỏa thuận cho vay hoặc giải ngân khoản vay” cho phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 4 (cho phép IITLS đối với các khoản vay giải ngân trước ngày Nghị định có hiệu lực)	Ngoài điều kiện về khoản vay được hỗ trợ lãi suất quy định tại khoản 3 Điều 4, dự thảo Nghị định có thêm quy định về nguyên tắc “Việc hỗ trợ lãi suất áp dụng đối với nghĩa vụ trả nợ lãi tại các kỳ hạn trả nợ lần phát sinh trong khoảng thời gian từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành đến ngày 31/12/2023” (khoản 5 Điều 3)

Khoản 3 Điều 4. Điều kiện hỗ trợ lãi suất	Bổ lu pháp	Khoan 1 Điều 8 Nghị quyết 43/2022/QH15 quy định các chính sách tại khóa quỹ định tại các điểm 1.2 và 1.3 khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết này được áp dụng cho năm ngân sách 2022 và 2023.	Tiếp thu và đã điều chỉnh dự thảo Nghị định theo hướng - Khoản vay được HTLS là khoản vay được kỳ kết thúc thuận lợi cho vay và giải ngân trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2023 - Khách hàng cơ cấu, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ vẫn được hỗ trợ lãi suất, tương hợp khách hàng có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lâu chậm trả thì không được hỗ trợ lãi suất đối với các kỳ hạn trả nợ nằm trong khoảng thời gian có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lâu chậm trả
a) Khoản vay có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lâu chậm trả không được hỗ trợ lãi suất trong khoảng thời gian có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lâu chậm trả	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị làm rõ cơ sở quy định khoản vay được HTLS căn cứ theo thời điểm giải ngân khoản vay mà không căn cứ theo thời điểm ký kết thỏa thuận cho vay	- Sau khi đã trả hết nợ gốc/lãi chậm trả, khách hàng sẽ tiếp tục được HTLS. - Nguyên tắc thủ tục ưu tiên hỗ trợ lãi suất sẽ được hướng dẫn tại Thông tư hướng dẫn Nghị định
b) Khoản vay được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và không được giữ nguyên nhóm nợ không được hỗ trợ lãi suất kể từ ngày cơ cấu lại thời hạn trả nợ	Hội đồng Ngân hàng VN	Đề nghị sửa đổi theo hướng khoản vay được HTLS được ký kết thỏa thuận cho vay và giải ngân trong khoảng thời gian từ	- Về ý kiến quy định không HTLS đối với doanh nghiệp không sử dụng vốn để hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc doanh nghiệp có tài sản lớn ở hoạt động đầu tư tài chính
Khoan vay được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và không được giữ nguyên nhóm nợ không được hỗ trợ lãi suất kể từ ngày cơ cấu lại thời hạn trả nợ	Bộ Thông tin và Truyền thông	Đề nghị quy định rõ trình tự ưu tiên để có cơ sở hướng dẫn thực hiện	chính NHITM có trách nhiệm thực hiện HTLS đúng đối tượng và quản lý, giám sát mục đích sử dụng vốn vay theo quy định, do đó không cần thiết quy định thêm nội dung này
Khoan vay không được tiếp tục hỗ trợ lãi suất trong các trường hợp sau: a) Khoản vay có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lâu chậm trả không được hỗ trợ lãi suất trong khoảng thời gian có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lâu chậm trả	VCCI (tại cuộc họp lần ý kiến ngày 22/2/2022)	Cần áp dụng nguyên tắc khoản vay nào có đề nghị trước thì hỗ trợ trước. Do đó, cần phải công khai, thông báo rộng rãi cho DN, HTX về kết quả chương trình quy định cụ thể quy trình HTLS từ khâu đề nghị thời gian xử lý,	

	thông báo xét duyệt, lý do từ chối, phần bỏ sau 35.000 tỷ đồng như thể nào (trách nhiệm của tất cả các cơ quan NNNN NHIM, các địa phương) Bổ Xây dựng Để nghị bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 như sau “4 Ngoài các khoản 1, 2 và 3 của Điều này, chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ phải đảm bảo các điều kiện sau a) Là chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ được cấp có thẩm quyền công nhận, b) Đối với dự án nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân Đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật, Đã có đất sạch, Đã được cấp phép xây dựng hoặc được miễn cấp phép xây dựng theo quy định của pháp luật xây dựng), c) Đối với dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ Đã lựa chọn chủ đầu tư, Đã có chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật”	Tiếp thu và đưa vào điểm a khoản 5 Điều 9 Nghị định trách nhiệm của UBND các tỉnh, thành phố công bố danh mục dự án, trong đó có các nội dung Chủ đầu tư dự án, đã có đất sạch, đã được cấp phép xây dựng hoặc được miễn cấp phép xây dựng, đã có chấp thuận chủ trương đầu tư
Điều 5 Khoản 1 Điều 5. Thời hạn và mức lãi suất hỗ trợ 1 Thời hạn vay được hỗ trợ lãi suất tính từ ngày giải ngân khoản vay theo thỏa thuận giữa ngân hàng thương mại và khách hàng, nhưng không vượt quá ngày 31/12/2023	Bổ Tư pháp Bổ sung giới hạn thời hạn HTTL S trong trường hợp tổng số tiền HTLS đạt 40 000 tỷ đồng trước thời điểm 31/12/2023	NNNN đã chỉnh sửa làm rõ nội dung này tại khoản 6 Điều 3 theo hướng NHIM dùng hỗ trợ lãi suất đối với các khoản giải ngân sau thời điểm 31/12/2023 hoặc sau khi tổng số tiền hỗ trợ lãi suất cho khách hàng (bao gồm số lãi tiền vay đã được hỗ trợ lãi suất của các khoản giải ngân và dư kiến số

					lãi tiền vay còn phải thực hiện hồ trả lãi suất đối với các khoản giao ngân này đến ngày 31/12/2023) bằng hạn mức số tiền hỗ trợ lãi suất tối đa được giao trong hai năm 2022 và 2023 theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định này, tùy theo thời điểm nào đến trước
	Thiệp ngân VN	hội hàng	Dề nghị sửa cụm từ "Thời hạn vay được HTLS " thành "Thời hạn được HTLS "		Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại Nghị định
Điều 7	Điều 7: Trình tự, thủ tục tạm cấp bù lãi suất và quyết toán cấp bù lãi suất	Bộ Tư pháp	Dề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục tạo đổi, thống nhất với các Bộ, ngành có liên quan, rà soát các quy định về tổ chức thực hiện, trách nhiệm của NIINN, Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính liên quan về trình tự, thủ tục tạm cấp bù lãi suất tại du suất và quyết toán cấp bù lãi suất tại du thảo Nghị định, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn Luật Đầu tư công, tạo sự thuận lợi, công khai, minh bạch trong quá trình tổ chức triển khai		NIINN đã phối hợp các đơn vị, là soat các quy định tại Luật NSNN, Luật Đầu tư công và các quy định liên quan để chỉnh sửa quy định tại Điều 7 phù hợp với các nguyên tắc của Luật NSNN, quy định về giao du toan ngân sách nhà nước, sử dụng và chi ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước, cũng như chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan Đồng thời, dự thảo Nghị định cũng bổ sung quy định rõ trách nhiệm, sự tham gia phối hợp của Bộ Tài chính NIINN, Bộ KH&ĐT trong quá trình tổng hợp nhu cầu HTLS, trình bổ sung du toan NSNN, giao hạn mức số tiền HTLS, cấp và quyết toán HTLS Các nội dung này cũng đã được NIINN bổ sung giải trình rõ trong Tờ trình Chính phủ về việc ban hành Nghị định

BỘ TÀI CHÍNH		
Đề nghị quy định về quy trình giao du toán, cấp, quyết toán HTLS như sau	(i) Về dự toán Bộ KH&ĐT trình Thủ tướng Chính phủ giao du toán 40 nghìn tỷ đồng cho NHNN	1. Tiếp thu một phần. NHNN đã chỉnh sửa quy trình, trình tư, thủ tục ngân sách nhà nước hồ sơ lãi suất, theo đó, hồ sơ quy định về đăng ký và giao hạn mức số tiền HTLS cho các NITIM ngay từ đầu chương trình
	(ii) Về cấp HTLS NHNN thực hiện cấp HTLS cho các NITIM	
	(iii) Về quyết toán. Bộ Tài chính cấp theo dự toán cho NHNN để NHNN cấp và quyết toán cho các NITIM	2. NHNN bảo lưu quan điểm Bộ Tài chính là đơn vị chủ trì thực hiện cấp HTLS và quyết toán HTLS để phù hợp với các quy định về giao dự toán ngân sách nhà nước, sử dụng và chi ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước, cũng như chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan.
		Tuy nhiên, để đạt mục tiêu Quốc hội đề ra, đảm bảo hiệu quả, kịp thời trong việc hỗ trợ cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, nâng cao hiệu quả thực thi chính sách, dự thảo Nghị định cũng bổ sung quy định rõ trách nhiệm, sự tham gia phối hợp của Bộ Tài chính, NHNN, Bộ KH&ĐT, Bộ Xây dựng, trong quá trình tổng hợp nhu cầu HTLS, trình hồ sơ dự toán NSNN, giao hạn mức số tiền HTLS, cấp và quyết toán HTLS
		Các nội dung này cũng đã được NHNN bổ sung giải trình rõ trong tờ trình Chính phủ về việc ban hành Nghị định

	Bộ Kế hoạch - Dầu tu	Đề nghị sửa tiêu đề của Điều 7 thành “Trình tu, thu tục <i>giáo dư toán ngân sách nhà nước</i> để cấp bù lãi suất, tam cấp bù lãi suất và quyết toán cấp bù lãi suất”	Tiếp thu 1 phần và đã đạt tiêu đề tại khoản 1 Điều 7
Khoản 2 Điều 7 -Trình tự, thủ tục tạm cấp bù lãi suất và quyết toán cấp bù lãi suất., a Trong vòng 05 ngày kể từ ngày kết thúc quý, ngân hàng thương mại gửi Bộ Tài chính hồ sơ đề nghị tạm cấp bù lãi suất quý, bao gồm b, Số tiền tạm cấp bù lãi suất bằng 90% số tiền ngân hàng thương mại đã thực hiện hỗ trợ lãi suất cho khách hàng trong quý theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định này. c Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính theo dõi kết quả thực hiện hỗ trợ lãi suất và tạm cấp bù lãi suất của ngân hàng thương mại. Khi tổng số tiền hỗ trợ lãi suất cho khách hàng (bao gồm số lãi tiền vay khách hàng đã được hỗ trợ lãi suất và dư kiến số lãi tiền vay còn phải thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với các khách hàng nay đến ngày 31/12/2023) đạt khoảng 15 000 tỷ đồng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phối hợp Bộ Tài chính có biên pháp quản lý bằng phương pháp phân bổ hạn mức số tiền hỗ trợ lãi suất còn lại đối với từng ngân hàng thương mại và thông báo cho ngân hàng thương mại để đảm bảo tổng số tiền hỗ trợ lãi suất theo Nghị định này không vượt quá 40 000 tỷ đồng. Việc phân bổ hạn mức này căn cứ vào kết quả thực hiện hỗ trợ lãi suất của từng ngân hàng thương mại	Hiệp ngân VN hội hàng	- Đề nghị rút ngắn thời gian tạm cấp bù lãi suất xuống 10 ngày - Đề nghị tạm cấp bù lãi suất cho NHIM 100% hoặc NHIM thực hiện hỗ trợ lãi suất cho khách hàng bằng với số tiền sẽ được tạm cấp, khách hàng chi trả trước phần còn lại và sẽ được ngân sách nhà nước hoàn lại sau quyết toán	- Tiếp thu 1 phần về thời gian thực hiện cấp HTLS đã điều chỉnh giảm thời gian xử lý đề nghị cấp từ 20 ngày xuống còn 7 ngày - Về mức cấp bù HTLS Căn cứ thông lệ tại các chương trình, chính sách tín dụng có hỗ trợ lãi suất trước đây, NHIN bảo lưu quan điểm không cấp 100% mà đề lại 1 phần để phòng trừ trường hợp có chênh lệch sau quyết toán
	Bộ Giáo dục Đào tạo	Đề nghị rà soát, tinh giảm các thủ tục đề tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong quá trình thực hiện	Tiếp thu và đã tinh giảm thủ tục quyết toán HTLS
	Bộ Tài chính	Đề nghị NHNN bổ sung một khoản quy định về “Phân bổ hạn mức số tiền HTLS” như sau “... Trong vòng 20 ngày sau khi Nghị định có hiệu lực thi hành, các NHIM báo cáo nhu cầu HTLS 02 năm 2022 - 2023 theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này gửi NHNN để tổng hợp nhu cầu hỗ HTLS - NHNN tổng hợp nhu cầu kinh phí HTLS của các NHIM, thực hiện phân bổ hạn mức số tiền HTLS đối với từng NHIM và thông báo cho các ngân NHIM, chậm nhất là 50 ngày sau khi Nghị định có hiệu lực thi hành”	Tiếp thu và đã bổ sung tại Điều 7 Nghị định

	Bổ I tại chính - Khoản HTLS là khoản chi NSNN đã được cấp có thẩm quyền quyết định du loan, thuật ngữ "tạm cấp" đối với các khoản chi NSNN chi xảy ra tương tương hợp dư toán ngân sách chưa được cấp có thẩm quyền thông qua Do vậy, để phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách hiện hành, đề nghị sửa lại tiêu đề thành "1 ở chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước HTLS" và thay từ "tạm cấp" bằng từ "cấp" - Sửa dụng cụm từ "hỗ trợ lãi suất" thay cho từ "bù lãi suất"	Tiếp thu và đã chỉnh sửa lại Điều 7 Nghị định
Bổ Tài chính	Đề nghị NHNN cân nhắc quy định mức cấp HTLS là 80% số tiền cấp hỗ trợ lãi suất phát sinh quý trước do trong quá trình thực hiện HTLS có thể phát sinh trường hợp HTLS không đúng quy định	Tiếp thu 1 phần. Nghị định đã quy định cụ thể đối tương được HTLS (xác định theo Quyết định 27/2018/QĐ-TTg) và trách nhiệm của NITM. khách hàng trong quá trình xử lý chênh lệch số liệu quyết toán, quy định cụ thể việc xử lý thu hồi số tiền đã hỗ trợ lãi suất (trong đó có trường hợp hợp khách hàng có lĩnh không hoàn trả), do đó NHNN thấy rằng chỉ cần giữ lại 15% số tiền HTLS để phòng trừ trường hợp chênh lệch số liệu Ngoài ra, việc cấp 85% số tiền HTLS cũng góp phần tạo động lực khuyến khích NITM trong triển khai chính sách so với các chương trình có hỗ trợ lãi suất trước đây.

	VCCI	Đề nghị quy định ngay tại Nghị định phương pháp phân bổ hạn mức sau hỗ trợ 35 000 tỷ đồng. Phân bổ căn cứ vào hiệu quả thực hiện hỗ trợ lâu dài suất là căn cứ vào hiệu quả nào? Tỉnh minh bạch, công bằng ra sao	Nghị định đã sửa lại quy trình đăng ký, cấp, quyết toán HTLS. Theo đó không còn nội dung phân bổ số tiền HTLS còn lại sau mốc 35 000 tỷ nữa mà ngay từ đầu chương trình, các NHFM đăng ký kế hoạch HTLS trong 2 năm và được giao hạn mức HTLS để thực hiện
Khoản 3 Điều 7, Quyết toán cấp bù lãi suất a Kết thúc năm 2023, ngân hàng thương mại xác định số tiền cấp bù lãi suất thực tế đề nghị ngân sách nhà nước cấp bù - Số tiền lãi thực tế cấp bù cho một khoản giải ngân được tính theo công thức sau $I = 2\% \times \sum (D_i \times T_i) / 365$ b Hồ sơ quyết toán cấp bù lãi suất - Hồ sơ quyết toán cấp bù lãi suất của ngân hàng thương mại gửi Bộ Tài chính gồm Công văn đề nghị Bộ Tài chính quyết toán cấp bù lãi suất, trong đó số đề nghị quyết toán không vượt qua số hiệu đã được cơ quan kiểm toán xác nhận. Báo cáo tổng hợp số liệu đề nghị quyết toán cấp bù lãi suất theo Mẫu số 02 đã được kiểm toán bởi kiểm toán độc lập hoặc Kiểm toán Nhà nước c) Trong vòng 120 ngày kể từ ngày 31 tháng 12 năm 2023, các ngân hàng thương mại phải chuẩn bị đầy đủ hồ sơ quyết toán cấp bù lãi suất theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này để gửi Bộ Tài chính	Bộ Tài chính Hiệp ngân VN hời hang	Đề nghị bổ sung quyết toán theo niên độ ngân sách đối với năm 2022 và 2023 và quyết toán hoàn thành Chương trình (sau khi Chương trình kết thúc, năm 2023) b Việc kiểm toán số liệu đề nghị quyết toán sẽ phát sinh thủ tục cho NHFM. Kiểm toán độc lập sẽ làm tăng chi phí không cần thiết, kiểm toán Nhà nước thì cần quy định rõ về trách nhiệm, trình tự, thủ tục kiểm toán Nhà nước	Tiếp thu và đã bổ sung quy định này tại Điều 7 Nghị định Việc kiểm toán số liệu quyết toán là cần thiết, đồng thời rút ngắn thời gian rà soát, đối chiếu số liệu quyết toán so với các chương trình có HTLS đã triển khai trước đây. NHFM lựa chọn kiểm toán độc lập hoặc kiểm toán nhà nước và thực hiện theo quy định hiện hành về kiểm toán
Khoản 4 Điều 7: Rà soát, đối chiếu số liệu đề nghị quyết toán cấp bù lãi suất a Rà soát, đối chiếu số liệu quyết toán - Trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận được	Bộ Tài chính	Về thời gian thực hiện quyết toán. Để nghị sửa "60 ngày" thành "120 ngày" do việc quyết toán toàn bộ chương trình cho tất cả các NHFM (khoảng 60 ngân hàng)	Tiếp thu một phần và đã điều chỉnh tăng thời hạn thực hiện quyết toán, theo đó - Quyết toán năm 2022 30 ngày

đầy đủ hồ sơ quyết toán cấp bù lãi suất của ngân hàng thương mại theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều này; Bộ Tài chính rà soát, đối chiếu số liệu đề nghị quyết toán cấp bù lãi suất của các ngân hàng, thương mại.		cần nhiều thời gian để rà soát, đối chiếu số liệu	- Quyết toán Khu kết thúc chương trình (năm 2023) 120 ngày
- Bộ Tài chính có thông báo bằng văn bản gửi ngân hàng thương mại danh sách các chi nhánh của ngân hàng thương mại để thực hiện rà soát, đối chiếu số liệu quyết toán, đảm bảo các chi nhánh được lựa chọn có tổng số tiền hỗ trợ lãi suất cho khách hàng không thấp hơn 2% tổng số tiền hỗ trợ lãi suất cho khách hàng của tất cả các ngân hàng thương mại theo Nghị định này			
- Các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng thương mại được lựa chọn theo quy định tại khoản này có trách nhiệm cung cấp cho Bộ Tài chính các hồ sơ chi tiết theo từng khoản vay đề thực hiện rà soát, đối chiếu số liệu đề nghị quyết toán cấp bù lãi suất, bao gồm thỏa thuận cho vay, chứng từ nhân nợ hoặc các giấy tờ tương đương để xác định đối tượng khách hàng vay vốn, tình hình thực hiện cho vay, dư nợ, thu nợ, bảng kê tích số để xác định số tiền cấp bù lãi suất, giấy xác nhận hỗ trợ lãi suất lập theo định kỳ 6 tháng/lần hoặc các chứng từ chứng minh khách hàng đã được hỗ trợ lãi suất		BỘ Tài chính	NITTM có trách nhiệm cung cấp cho NHNN các tài liệu (bản chính hoặc bản sao do NITTM đóng dấu sao y) để phục vụ công tác rà soát, đối chiếu quyết toán khi có yêu cầu
VCCI (tại nước hợp lấy ý kiến ngày 22/2 2022)		a 60 ngày rà soát, đối chiếu số liệu đề nghị quyết toán là quá dài, đề nghị rút ngắn. Tiêu chí lựa chọn chi nhánh để rà soát, đối chiếu là gì b Xử lý chênh lệch số liệu đề nghị có cơ chế đề NITTM giải trình, đánh giá lại, Việc xử lý chênh lệch có cần 45 ngày không?	a. Tiếp thu một phần. - Nội dung lựa chọn chi nhánh đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định theo hướng trong quá trình rà soát, đối chiếu số liệu đề nghị quyết toán hỗ trợ lãi suất của NITTM, trường hợp cần thiết, chỉ chọn mẫu hồ sơ của khoản vay được HTLS đề thực hiện kiểm tra - Toàn bộ quá trình rà soát, đối chiếu số liệu đề nghị quyết toán cấp bù lãi suất (bao gồm cả giải đoàn tổ chức kiểm tra chọn mẫu hồ sơ khoản vay được hỗ trợ lãi suất) diễn ra trong vòng 90 ngày. Thời gian này cần kéo dài hơn so với dự thảo ban đầu để đảm bảo đủ thời gian cho liên bộ Tài chính, NHNN, Bộ KH-ĐT, Bộ Xây dựng thực hiện rà soát, đối chiếu số liệu của tất cả các ngân hàng thương mại b. Tiếp thu. Nghị định đã rút ngắn thời gian xử lý chênh lệch số liệu quyết toán xuống còn 30 ngày

	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Dề nghị bổ sung nội dung hậu kiểm hoặc kiểm tra liên ngành đối với những trường hợp sử dụng vốn vay không đúng mục đích	Tiếp thu. - Nghị định đã quy định nội dung kiểm tra liên ngành trong trường hợp cần thiết tại điểm a, khoản 4 Điều 7 - Ngoài ra tại Thông tư hướng dẫn của NHNN sẽ quy định nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện cho vay HTLS của các NHFM theo quy định tại Nghị định và l'holung tu của NHNN - NHNN cũng đã có kế hoạch phối hợp các Bộ, ngành, cơ quan để tổ chức các Hội nghị tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn việc triển khai thực hiện chính sách ngay sau khi Nghị định được ban hành
	Hiệp hội Ngân hàng VN	a) Dề nghị hướng dẫn rõ về các chứng từ chứng minh khách hàng đã được HTLS trong cum từ "giấy xác nhận HTLS lập theo định kỳ 6 tháng/lần hoặc các chứng từ chứng minh khách hàng đã được HTLS"	Tiếp thu và đã bổ sung quy định tại điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 7 Nghị định, theo đó quy định mẫu biểu biểu bảng kê chứng từ chứng minh khách hàng đã được HTLS
Khoản 5 Điều 7. Xử lý việc thu hồi số tiền đã cấp bù lãi suất a) Trường hợp trong thời gian hỗ trợ, khi phát hiện khách hàng sử dụng vốn vay sai mục đích, ngân hàng thương mại thực hiện chuyển ngay khoản vay được hỗ trợ lãi suất thành khoản vay thông thường và tiến hành thu hồi toàn bộ số tiền ngân hàng thương mại đã hỗ trợ cho khách hàng. Trường hợp ngân sách nhà nước đã tạm cấp bù lãi suất cho khoản vay sử dụng sai mục đích, ngân hàng thương	Hiệp hội Ngân hàng VN	- Dề nghị quy định rõ trách nhiệm của khách hàng trước pháp luật trong việc kê khai và quản lý mục đích sử dụng vốn vay, hoàn trả ngân sách nhà nước khi không đáp ứng các điều kiện của Nghị định, đồng thời có cơ chế hỗ trợ NHFM trong việc thu hồi số tiền HTLS đã giảm trừ cho khách hàng (ví dụ cho phép tu đồng trích tiền từ tài khoản của khách hàng khi phát sinh vi phạm cần thu hồi) - Dề nghị có hướng dẫn hạch toán đối với	Tiếp thu và đã cấp nhất tại khoản 7 Điều 8 – Trách nhiệm của khách hàng vay vốn Về hướng dẫn hạch toán trong trường hợp không thu hồi được số tiền HTLS đã giảm trừ cho khách hàng NHNN đã bổ sung nội dung này tại Thông tư hướng dẫn Nghị định

	mãi báo cáo Bộ Tài chính về khoản vay và số tiền đã được tạm cấp bù lãi suất của khoản vay này b) Trường hợp sai phạm của khách hàng vay vốn được phát hiện sau khi quyết toán của các cơ quan quản lý nhà nước, ngân hàng thương mại thu hồi số tiền được nhà nước hỗ trợ và nộp trả về ngân sách nhà nước		khoản phải thu HTLS từ khách hàng nhưng không thu hồi được	
Điều 8	Khoản 4 Điều 8. Trách nhiệm của Bộ Xây dựng: a) Công bố danh mục dự án, chủ đầu tư dự án cải tạo chung cư cũ, xây dựng nhà ở xã hội, nhà cho công nhân mua, thuê và thuê mua trong vòng 15 ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành và thực hiện điều chỉnh danh mục khi cần thiết	Bộ Xây dựng	Đề nghị bổ điểm a về trách nhiệm của Bộ Xây dựng trong việc công bố danh mục dự án, chủ đầu tư dự án cải tạo chung cư cũ, xây dựng nhà ở xã hội, nhà cho công nhân mua, thuê và thuê mua	Tiếp thu một phần. Nghị định đã bổ sung trách nhiệm của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc lập danh mục dự án để gửi Bộ Xây dựng tổng hợp, công bố NHNN bảo lưu quan điểm Bộ Xây dựng là đơn vị công bố dự án do
	Khoản 5 Điều 8: Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Bộ Xây dựng	Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương như sau '5 Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (UBND cấp tỉnh) a) Thông báo trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và các phương tiện thông tin đại chúng về tiêu chí xét duyệt cho vay dự án nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ cho các chủ đầu tư trên địa bàn biết và đăng ký' b) Rà soát, tổng hợp, lập và công bố danh mục các dự án nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn đáp ứng các	- Đổi tương được hỗ trợ lãi suất là dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ do Bộ Xây dựng đề xuất trong quá trình xây dựng Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và Nghị quyết 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội - Chương trình hỗ trợ lãi suất áp dụng đối với tất cả các dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ đáp ứng đủ điều kiện trên địa bàn 63 tỉnh, thành phố, do đó cần có một cơ quan tổng hợp danh sách dự án từ

			<i>điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định này và điều chỉnh Danh mục khi cần thiết</i> ...		các địa phương để thống nhất đầu mối công bố, tạo thuận lợi cho các NHTM trong tra soát thông tin khách hàng và du ăn theo đó, việc giao Bộ Xây dựng - cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực nhà ở thực hiện nhiệm vụ này là phù hợp, đảm bảo tính thống nhất, khách quan minh bạch trong triển khai
Khoản 6 Điều 8. Trách nhiệm của NHTM d Cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền các tài liệu liên quan đến việc hồ trợ lãi suất khi được yêu cầu (ban chính hoặc bản sao do ngân hàng thương mại đóng dấu sao y), bao gồm thỏa thuận cho vay, chứng từ nhân nợ hoặc các giấy tờ tương đương để xác định đối tượng khách hàng vay vốn, tình hình thực hiện cho vay, du nợ, thu nợ, bảng kê tích số để xác định số tiền cấp bù lãi suất, giấy xác nhận hồ trợ lãi suất	Thanh tra Chính phủ	Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa "Thu hồi số lãi tiền vay đã được hồ trợ lãi suất để hoàn trả ngân sách nhà nước trong trường hợp phát hiện khách hàng vay sử dụng vốn vay không đúng mục đích hoặc khách hàng được xác định không thuộc đối tượng, không đáp ứng điều kiện được hồ trợ lãi suất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, trường hợp không thu hồi được, thì khởi kiện việc vi phạm thỏa thuận cho vay của khách hàng vay "	Đề nghị bổ sung trách nhiệm của ngân hàng thương mại như sau "Ngân hàng thương mại có trách nhiệm tham định, quyết định cho vay theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về quyết định cho vay của mình"	Tiếp thu và đã bổ sung nội dung này vào Nghị định	
d Thu hồi số lãi tiền vay đã được hồ trợ lãi suất để hoàn trả ngân sách nhà nước trong trường hợp phát hiện khách hàng vay sử dụng vốn vay không đúng mục đích hoặc khách hàng được xác định không thuộc đối tượng được hồ trợ lãi suất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, trường hợp không thu hồi được, thì khởi kiện việc vi phạm thỏa thuận cho vay của khách hàng vay	Bộ Xây dựng	Đề nghị bổ sung trách nhiệm của ngân hàng thương mại như sau "Ngân hàng thương mại có trách nhiệm tham định, quyết định cho vay theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về quyết định cho vay của mình"	Nội dung này đã được quy định tại Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn hoạt động cho vay đối với khách hàng Khoản 3 Điều 3 Nghị định cũng đã quy định Ngân hàng thương mại thực hiện hồ trợ lãi suất đảm bảo đúng quy định, tạo thuận lợi cho khách hàng		

	Hợp hồi DNNVV VN <i>(tên cuộc họp lấy ý kiến ngày)</i> 22/2/2022)	Bổ sung trách nhiệm thông tin công lẫn và cấp nhất thương xuyên đến công đồng doanh nghiệp	Tiếp thu và đã bỏ sung vào điểm b khoản 8 Điều 8 về trách nhiệm của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp VN, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp
Khoản 7 Điều 8. Trách nhiệm của khách hàng vay vốn a Có đơn đề nghị hồ sơ lãi suất, cung cấp các chứng từ cần thiết theo đề nghị của ngân hàng thương mại trong quá trình quản lý, lưu trữ hồ sơ hồ sơ lãi suất, quyết toán cấp bù lãi suất, chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ cung cấp cho các ngân hàng thương mại b Sử dụng vốn vay đúng mục đích được hồ sơ lãi suất theo thỏa thuận cho vay đã ký kết với ngân hàng thương mại c Trường hợp khoản vay của khách hàng được các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xác định sử dụng vốn vay không đúng mục đích hoặc không thuộc đối tượng được hồ sơ lãi suất, khách hàng có trách nhiệm hoàn trả cho ngân hàng thương mại số tiền đã được hồ sơ lãi suất ngay sau khi nhận được thông báo để hoàn trả ngân sách nhà nước Trường hợp khách hàng có tình chây ỳ, trốn tránh không hoàn trả số tiền đã được hồ sơ lãi suất phải chịu trách nhiệm trước pháp luật	Hợp hồi DNNVV VN <i>(tên cuộc họp lấy ý kiến ngày)</i> 22/2/2022)	a Đề nghị bỏ "có đơn đề nghị HTLS" để giảm thủ tục, giấy tờ c Đề nghị quy định rõ thời hạn khách hàng cần hoàn trả số tiền HTLS để NHIM có cơ sở yêu cầu khách hàng thanh toán đúng hạn.	Tiếp thu và đã chỉnh sửa tại khoản 7 Điều 8 Nghị định a Khách hàng có thể đề nghị được HTLS ngay tại các văn bản đề nghị vay vốn, không cần đơn đề nghị HTLS riêng c Khách hàng có trách nhiệm hoàn trả số tiền HTLS ngay sau khi nhận được thông báo để hoàn trả ngân sách nhà nước Tiếp thu và đã sửa thành khách hàng có trách nhiệm hoàn trả cho ngân hàng thương mại số tiền đã được hồ sơ lãi suất ngay sau khi nhận được thông báo để hoàn trả ngân sách nhà nước (điểm c) và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ cung cấp cho các ngân hàng thương mại (điểm a) Đồng thời, điểm c khoản 5 Điều 7 cũng đã quy định Trường hợp khách hàng khách hàng có tình chây ỳ, trốn tránh không hoàn trả số tiền đã được hồ sơ lãi suất theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này, ngân hàng thương mại có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân các

					tính, thành phố tục thuộc trung ương (nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính) để chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn phối hợp với ngân hàng thương mại thu hồi số lãi tiền vay đã được hỗ trợ lãi suất của khách hàng
Điều 9	Khoản 1 Điều 9. Điều khoản thi hành Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm .	Bộ Tư pháp	Trường hợp dự thảo Nghị định được xây dựng và ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn, Nghị định sẽ có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo, chỉnh lý lại khoản 1 Điều 9 dự thảo Nghị định cho phù hợp	Tiếp thu và đã sửa thành Nghị định có hiệu lực từ ngày ban hành	



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI
ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH HƯỚNG DẪN HỖ TRỢ LÃI SUẤT TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
CHO DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ, HỘ GIA ĐÌNH

I. Kết quả tham gia ý kiến của các ngân hàng thương mại

Đến ngày 03/03/2022, NINNN đã nhận được ý kiến tham gia của 19/46 ngân hàng thương mại, trong đó một số ngân hàng thương mại nhất trí đối với dự thảo Nghị định như Ngân hàng TMCP Hàng Hải, Ngân hàng TMCP Nam Á, Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex

II Giải trình tiếp thu ý kiến cụ thể của các NHTM

Điều	Nội dung của dự thảo Nghị định	Đơn vị góp ý	Nội dung góp ý của các đơn vị	Giai trình cụ thể về việc tiếp thu/không tiếp thu ý kiến
Điều 2	Khoản 2 Điều 2. Đối tượng áp dụng 2 Khách hàng vay vốn được hỗ trợ lãi suất là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thuộc một trong các trường hợp sau a Có mục đích sử dụng vốn vay thuộc một trong các ngành đã được đăng ký kinh doanh quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, bao gồm Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, bao gồm hàng không, vận tải kho bãi (H), du lịch (N79), dịch vụ lưu trú, ăn uống (U), giáo dục và đào tạo (P), nông nghiệp lâm nghiệp và thủy sản (A), công nghiệp chế biến, chế tạo (C), xuất bản phát hành (J582), Lập trình máy vi tính và hoạt động liên quan (J-62), hoạt động dịch vụ thông tin (J-63)	BIDV	Dề nghị sửa đổi thành Có mục đích sử dụng vốn vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc một trong các ngành đã được đăng ký kinh doanh quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, bao gồm	- Đối tượng được hỗ trợ lãi suất được quy định tiên cơ sở Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ và đã được Bộ KH-ĐT hướng dẫn cách xác định ngành chi tiết theo Quyết định 27/2018/QĐ-TTg Do đó NINNN bảo lưu quan điểm chỉ hỗ trợ với các ngành lĩnh vực đã được quy định tại Nghị quyết 11/NQ-CP và việc xác định khoản vay, khách hàng thuộc ngành nào cần cứ hướng dẫn tại Quyết định 27/2018/QĐ-TTg
	b Có mục đích sử dụng vốn vay để xây dựng nhà ở cho công nhân mua, thuê và thuê nhà ở cho công nhân mua, thuê và thuê	Vietinbank	- Bổ sung đối tượng là ca nhân kinh doanh - Bổ sung ngành “xây dựng (P)” theo đề xuất của Ban KH, ngành “G – Bán buôn và bán lẻ, Sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác “theo đề xuất của Ban KHĐN VVN - “Mục đích sử dụng vốn vay” ở đây bao gồm cả trực tiếp và gián tiếp hay chỉ gồm mục đích trực tiếp?	- Về đối tượng doanh nghiệp tư nhân doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp hoạt động và kinh doanh theo Luật doanh nghiệp, do đó cũng thuộc đối tượng được HTLS

mua, xây dựng nhà ở xã hội, cải tạo chung cư cũ thuộc danh mục dự án do Bộ Xây dựng công bố		Vietcombank		- Đề nghị hướng dẫn cụ thể trường hợp khách hàng hoạt động kinh doanh đa ngành nghề và khoản vay tài trợ chi phí quản lý chung của doanh nghiệp (tiền lương, điện nước ...) thì xác định ngành kinh tế theo mục đích khoản vay thế nào. - Đề nghị bổ sung ngành xây dựng (F) do theo Quyết định 27/2018/QĐ-TTg, khoản vay xây dựng chuồng trại phục vụ chăn nuôi, xây dựng khách sạn phục vụ du lịch được phân nhóm ngành Xây dựng	- Đối tượng doanh nghiệp tư nhân và hộ kinh doanh do cá nhân chủ doanh nghiệp, chủ hộ kinh doanh đứng tên vay vốn vẫn được hỗ trợ lãi suất
MB		Sacombank		- Đề nghị quy định rõ tiêu chí, cơ sở, hồ sơ cụ thể để xác định đối tượng HTLS để thống nhất giữa các đơn vị, cơ quan NIITM, khách hàng, cơ quan kiểm toán, thanh tra	
HSBC		SCB		- Làm rõ đối tượng khách hàng được áp dụng hỗ trợ lãi suất là khách hàng vay phải thỏa 2 điều kiện (i) đăng ký kinh doanh có ngành nghề đăng ký theo quy định tại ngân hàng và (ii) mục đích nhân nợ vay là để thanh toán cho các chi phí phục vụ hoạt động các ngành này hay chỉ cần đáp ứng 1 trong 2 điều kiện trên - Đề nghị bổ sung đối tượng ngành dệt may, xuất khẩu. - Đề nghị làm rõ hơn về các tổ chức, cá nhân có liên quan khác - Đề xuất làm rõ doanh nghiệp tư nhân (dân diện là cá nhân chủ doanh nghiệp tư nhân) có thuộc đối tượng HTLS hay không	
PGBank				- Kiến nghị mở rộng đối tượng HTLS là cá nhân	

	Oceanbank	Bổ sung ngành Xây dựng (I-) vào đối tượng được HTLS
	SHB	Đề xuất sửa thống nhất Khoản 2 Điều 2 thành "Khách hàng vay vốn được hỗ trợ lãi suất là là pháp nhân, cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau "
	TPBank	Đề nghị hướng dẫn rõ hơn về phần đối tượng áp dụng Đề nghị hướng dẫn rõ nội dung "mục đích sử dụng vốn vay để xây dựng nhà ở" chi bao gồm các chi phí xây dựng nhà ở hay bao gồm toàn bộ các chi phí khác của dự án như chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng.
	LienvietPostBank	Mục đích vay vốn của khách hàng thường là mua vật tư, mua xe không ghi nhận thuộc ngành Đề nghị quy định rõ hơn, có thể là ngành kinh doanh của khách hàng thuộc ngành đang ký kinh doanh quy định tại Quyết định 27/2018/QĐ-TTg
	GPBank	Đề nghị làm rõ trường hợp cá nhân đại diện hộ kinh doanh dùng tên vay vốn phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh có được áp dụng theo quy định của Nghị định và Thông tư không
	Á Châu	Đề xuất bổ sung Khách hàng vay vốn có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi, sử dụng vốn vay được hỗ trợ lãi suất đảm bảo đúng mục đích, có trách nhiệm trong việc phối hợp với ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất
Điều 3	Khoản 4,5 Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ lãi suất 4 Khách hàng vay vốn có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi, sử dụng vốn vay được hỗ trợ lãi suất đảm bảo đúng mục đích, có trách nhiệm trong việc phối hợp với ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất 5 Việc hỗ trợ lãi suất áp dụng đối với nghĩa	
		Tiếp thu và đã chỉnh sửa 4 Khách hàng vay vốn có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi theo đánh giá nội bộ của ngân hàng thương mại, sử dụng vốn vay đúng mục đích 5 Việc hỗ trợ lãi suất áp dụng đối với nghĩa vụ trả nợ lãi tại các kỳ hạn

vụ trả nợ lần phát sinh trong khoảng thời gian từ ngày Nghi định này có hiệu lực thi hành đến ngày 31/12/2023				tuả nợ lần phát sinh trong khoảng thời gian từ ngày
	Vietcombank, Vietcombank, SHB, Seabank	đánh giá là có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi, sử dụng vốn vay được hỗ trợ lần suất đàm bảo dùng mục đích theo quy định nội bộ của TCTD	4 Đề nghị bỏ nội dung “có khả năng phục hồi” và thay bằng “có khả năng duy trì hoạt động SXKD”	
	LiênVietPostBank	Trưởng hợp không điều chỉnh câu chữ này, đề nghị NHNN và các bộ liên quan, cơ quan thanh tra, giám sát bổ sung hướng dẫn cụ thể với tiêu chí này (các nội dung cần đánh giá, ngưỡng với từng tiêu chí đánh giá, ...) để các NHFM có cơ sở thực hiện đúng quy định của CP	5 Đề nghị điều chỉnh “ngừa vu trả nợ lãi” thành “kỳ tính lãi” hoặc “ngừa vu lãi phát sinh trong kỳ tính lãi”	
		Ví dụ KH vay vốn 3M từ ngày 15/11/2023 đến ngày 15/2/2024, kỳ trả lãi của KH là vào ngày 25 hàng tháng	Nếu dùng từ “ngừa vu trả nợ lãi” thì thời hạn HILS đến 31/12/2023, còn nếu dùng từ “kỳ tính lãi” thì sẽ tròn kỳ tính lãi -- tức là thời gian HILS từ ngày GN 15/11/2023 đến hết ngày 24/12/2023 (Kỳ tính lãi từ 25/12/2023 đến hết ngày 24/01/2024 sẽ không được HILS)	
		Đề nghị sửa thành “Khách hàng vay vốn có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi theo đánh giá của ngân hàng thương mại, sử dụng vốn vay ”		

	HD Bank	Đề nghị sửa khoản 5 Điều 3 (1) Việc hỗ trợ lãi suất áp dụng đối với nghĩa vụ trả nợ lãi phát sinh trong khoảng thời gian từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành đến ngày 31/12/2023 <i>Nghĩa vụ trả nợ lãi quy định tại khoản này là nghĩa vụ trả nợ lãi phát sinh từ khoản vay được quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định này.</i> (ii) Ngân hàng thương mại dừng hỗ trợ lãi suất đối với nghĩa vụ trả nợ lãi phát sinh sau thời điểm 31/12/2023 hoặc khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Tài chính có thông báo tổng số tiền hỗ trợ lãi suất cho khách hàng đạt tối đa 40 000 tỷ đồng, tùy theo thời điểm nào đến trước (iii) Thời gian hưởng ưu đãi lãi suất có thể xem xét kéo dài hơn thời điểm 31/12/2023	Không tiếp thu do - Khoản 3 Điều 4 Nghị định đã quy định về điều kiện của khoản vay được hỗ trợ lãi suất do đó chỉ lãi phát sinh từ khoản vay du điều kiện mới được HTLS - không cần quy định thêm tại khoản 5 Điều 3 nữa - Nghị quyết 43/2022/QH15 và Nghị quyết 11/NQ-CP đã quy định cụ thể thời gian kết thúc hỗ trợ lãi suất là 31/12/2023, do đó không thể HTLS cho giai đoạn sau ngày 31/12/2023 - Nghị định đã sửa lại quy trình đăng ký, cấp, quyết toán HTLS. Theo đó, ngay từ đầu chương trình, các NHIM đăng ký kế hoạch HTLS trong 2 năm và được giao hạn mức HTLS để thực hiện
	Seabank	Bổ sung nguyên tắc cho phép ICID được chủ đồng thông báo, đơn phương dừng hỗ trợ lãi suất khi đã hết ngân sách hỗ trợ được phân bổ cho ICID	Tiếp thu. Nội dung này sẽ được quy định tại Thông tư hướng dẫn Nghị định
	Oceanbank	Trường hợp khoản vay giải ngân trước ngày Nghị định có hiệu lực, khách hàng chưa có đề nghị hỗ trợ lãi suất thì có được hỗ trợ lãi suất không	Tiếp thu. Nghị định đã loại bỏ cụm từ "tại thời điểm giải ngân khoản vay hoặc thời điểm ký kết thỏa thuận cho vay"
Điều 4		Khoản 6 Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ lãi suất 6 Ngân hàng thương mại dừng hỗ trợ lãi suất đối với các khoản giải ngân sau thời điểm 31/12/2023 hoặc khi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Tài chính có thông báo tổng số tiền hỗ trợ lãi suất cho khách hàng đạt tối đa 40 000 tỷ đồng, tùy theo thời điểm nào đến trước	Điều 4 Khoản 2 Điều 4. Điều kiện được hỗ trợ lãi suất Việc hỗ trợ lãi suất thực hiện trên cơ sở đề nghị của khách hàng và chấp thuận của ngân hàng thương mại tại thời điểm giải ngân khoản vay hoặc thời điểm ký kết thỏa thuận cho vay

	NII Bản Việt	Đề nghị sửa thành “2. Việc hỗ trợ lãi suất thực hiện trên cơ sở đề nghị của khách hàng thỏa điều kiện hỗ trợ lãi suất theo quy định của pháp luật và ngân hàng thương mại và chấp thuận của ngân hàng thương mại tại thời điểm giải ngân khoản vay hoặc thời điểm ký kết thỏa thuận cho vay	Tiếp thu. Nghị định đã chỉnh sửa thành “Việc hỗ trợ lãi suất thực hiện trên cơ sở đề nghị của khách hàng và chấp thuận của ngân hàng thương mại”
Khoản 3 Điều 4. Điều kiện được hỗ trợ lãi suất 3. Khoản vay được hỗ trợ lãi suất là khoản vay bằng đồng Việt Nam, được giải ngân trong khoảng thời gian từ ngày 11/01/2022 đến ngày 31/12/2023, sử dụng vốn đúng mục đích theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này, Khoản vay không được tiếp tục hỗ trợ lãi suất trong các trường hợp sau a. Khoản vay có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả không được hỗ trợ lãi suất trong khoảng thời gian có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả khách hàng chỉ được tiếp tục hỗ trợ lãi suất đối với các kỳ trả nợ tiếp theo sau khi đã trả hết số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả b. Khoản vay được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và không được giữ nguyên nhóm nợ không được hỗ trợ lãi suất kể từ ngày cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Khách hàng chỉ được tiếp tục hỗ trợ lãi suất khi đã trả đầy đủ nợ gốc và lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại trong thời gian tối thiểu 03 tháng đối với nợ trung hạn, dài hạn. 01 tháng đối với nợ ngắn hạn, kể từ ngày bắt đầu trả đầy đủ nợ gốc và lãi	BIDV	Đề nghị sửa đổi theo hướng Khoản vay được hỗ trợ lãi suất là khoản vay bằng đồng Việt Nam, được ký kết thỏa thuận cho vay (gồm thỏa thuận cho vay hoặc thỏa thuận cho vay cụ thể) và giải ngân trong khoảng thời gian từ ngày 11/01/2022 đến ngày 31/12/2023, a. Đề nghị sửa đổi “Khách hàng chỉ được tiếp tục hỗ trợ lãi suất khi ” thành “Khách hàng chỉ tiếp tục được hỗ trợ lãi suất đối với các kỳ hạn tiếp theo của khoản vay này khi ” - Đề nghị làm rõ khái niệm “khoản vay”, có thể hiểu là thỏa thuận cho vay hoặc thỏa thuận cho vay cụ thể (trong trường hợp cho vay theo hạn mức) hay không? - Đề nghị làm rõ hoặc có bảng giải đáp đối với trường hợp tại kỳ thu lãi tháng 5 (ngày 25/5), khoản vay phát sinh nợ gốc bị quá hạn, do đó không được hỗ trợ lãi suất. Đến ngày 15/6, khách hàng trả hết nợ gốc quá hạn và dư lãi chậm trả thì theo cách hiểu của nghị định, theo quy định này thì kỳ hạn trả nợ tháng 6 có được hỗ trợ lãi suất hay không và số tiền	Tiếp thu và đã điều chỉnh dư thảo Nghị định theo hướng - Khoản vay được ITTL.S là khoản vay được ký kết thỏa thuận cho vay và giải ngân trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2023 - Khách hàng cơ cấu, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ vẫn được hỗ trợ lãi suất, trường hợp khách hàng có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả thì không được hỗ trợ lãi suất đối với các kỳ hạn trả nợ lãi nằm trong khoảng thời gian có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả - Sau khi đã trả hết nợ gốc/lãi chậm trả, khách hàng sẽ tiếp tục được HTL.S

theo thời hạn được có cấu lại		hồ nợ lãi suất được tính từ ngày 15/6 đến ngày 25/6 hay từ ngày 26/5 đến ngày 25/6
		b) Đề nghị làm rõ hoặc có bằng giải đáp Đôn với trường hợp một khoản vay khách hàng đã trả nợ gốc và lãi đúng hạn có kỳ trả nợ tháng 4 (ngày 25/4), đến ngày 15/5 khách hàng đề nghị có cấu nợ thời hạn trả nợ đối với kỳ hạn trả nợ tháng 5 (ngày 25/5) như vậy, theo quy định này thì số tiền lãi phát sinh từ ngày 25/4 đến ngày 14/5 BIDV có được hỗ trợ không? - Đề nghị sửa đổi “Khách hàng chỉ được tiếp tục hỗ trợ lãi suất khi” thành “Khách hàng chỉ tiếp tục được hỗ trợ lãi suất đối với khoản vay này khi” để tranh hiểu lầm các khoản vay khác của khách hàng không được hỗ trợ lãi suất Để rõ ràng đề nghị sửa đổi thành “Hội hạn được hỗ trợ lãi suất tính từ ngày giải ngân khoản vay đến thời điểm khách hàng phải trả hết nợ gốc và lãi tiên vay theo thỏa thuận cho vay đã được ký kết giữa ngân hàng thương mại và khách hàng hoặc đến ngày 31/12/2023 tùy thời điểm nào đến trước” Lý do để tránh trường hợp số tiền hỗ trợ lãi suất yêu cầu thu hồi do sự khác nhau trong quan điểm xác định thời hạn cho vay của NHTM và các đơn vị thành tra kiểm tra
Vietinbank	3b) Cho phép điều chỉnh kỳ hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ được HFLS	

Oceanbank	3b Bỏ điều kiện về thời gian thư thách, theo đó cho phép khách hàng được hưởng hỗ trợ lãi suất ngay khi khoản vay được co câu lại thời hạn trả nợ và khách hàng đã trả hết nợ gốc/lãi quá hạn (nếu có) để tạo điều kiện cho khách hàng phục hồi sản xuất, kinh doanh	
HDBank	- Đề xuất các khoản vay đã giải ngân trước ngày 11/01/2022 cũng được HTLS - Đề xuất có phụ lục hướng dẫn cụ thể việc thể hiện mục đích vay cũng như chứng từ sử dụng vốn cần bổ sung để c	
ACB	Đề nghị điều chỉnh, bổ sung (1) Khoản vay được hỗ trợ lãi suất là khoản vay bằng đồng Việt Nam, được giải ngân tương khoảng thời gian kể từ ngày Nghị định có hiệu lực +15 đến ngày 31/12/2023, sử dụng vốn đúng mục đích theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này, (11) Các khoản vay có nợ nhẩy nhóm do phân loại nợ định tính hoặc nợ kéo theo CIC bởi TCTD khác	
IPBank	Đề nghị hướng dẫn rõ đối với các khoản vay đã được giải ngân trước thời điểm dự thảo nghị định ban hành nhưng đảm bảo sau thời điểm 11/01/2022 thì việc HTLS được thực hiện như thế nào do các ngân hàng đã áp dụng mức lãi suất thông thường cho khách hàng mà không áp dụng mức lãi suất hỗ trợ	
MB, LienVietPostbank	Đối với khoản vay chuyển nhóm nợ do phân loại theo CIC hoặc khoản vay chuyển nhóm nợ do quá hạn, trường hợp KII đã trả hết nợ quá hạn nhưng chưa về	

nhóm 1 thí cơ được HTLS không		
Sacombank	Làm rõ quá hạn gốc/lãi 1 ngày là kỳ lãi bị quá hạn không được hỗ trợ lãi suất hay qua hạn từ 10 ngày trở lên (Phân loại nợ nhóm 2 trở lên) thì không thực hiện hỗ trợ lãi suất	NHNN bảo lưu quan điểm chỉ hỗ trợ lãi suất khi khách hàng trả nợ gốc, lãi đúng hạn. Trường hợp khách hàng có nợ gốc/lãi quá hạn, khách hàng cần thanh toán hết số tiền qua hạn để được tiếp tục hỗ trợ lãi suất
PGBank	Kiểm nghị tiếp tục hỗ trợ lãi suất đối với khách hàng chỉ phát sinh nợ qua hạn 1-9 ngày	
SHB	- 3a Đề nghị sửa thành “Khoản vay có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả không được hỗ trợ lãi suất trong khoảng thời gian có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả Khoản vay chỉ được tiếp tục hỗ trợ lãi suất đối với các kỳ trả nợ tiếp theo sau khi đã trả hết số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả” - Đề nghị hướng dẫn cụ thể trường hợp khách hàng tiếp tục được hỗ trợ lãi suất sau khi trả hết nợ gốc, lãi quá hạn	Tiếp thu và đã chỉnh sửa điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị định “ <i>Khoản vay chỉ được tiếp tục hỗ trợ lãi suất đối với các kỳ hạn trả nợ lãi tiếp theo sau khi khách hàng đã trả hết số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả</i> ”
LienVietPostbank	Đề nghị bổ sung quy định về hồ sơ khách hàng cần thu thập để được hỗ trợ lãi suất, tạo thuận tiện trong quá trình thu thập hồ sơ khi thanh tra, kiểm toán	Khoản 1 Điều 4 Nghị định đã quy định “Ngân hàng thương mại thực hiện cho vay hỗ trợ lãi suất theo quy định của pháp luật hiện hành về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng và quy định tại Nghị định

				này” Do đó, NHTM thu thập hồ sơ như 1 khoản vay thương mại thông thường
Điều 5	Khoản 1 Điều 5. Thời hạn và mức lãi suất hỗ trợ 1 Thời hạn vay được hỗ trợ lãi suất tính từ ngày giải ngân khoản vay theo thỏa thuận giữa ngân hàng thương mại và khách hàng, nhưng không vượt quá ngày 31/12/2023	Vietcombank	Lịch sử 1 Lhoi điểm bắt đầu HTLS tính từ ngày giải ngân khoản vay hoặc theo thỏa thuận giữa ngân hàng thương mại và khách hàng 2 Thời gian HTLS và thời điểm kết thúc HTLS tương ứng thời hạn vay của khách hàng hoặc theo thỏa thuận giữa khách hàng và NHTM, nhưng không vượt quá ngày đáo hạn của khoản vay hoặc 31/12/2023 hoặc thông báo kết thúc việc HTLS của ngân hàng (tùy theo thời điểm nào đến trước)	MIINN bao lưu quan điểm khoản vay được HTLS ngay từ ngày giải ngân, thời điểm kết thúc HTLS là khi hết thời hạn của khoản vay nhưng không vượt quá ngày 31/12/2023 hoặc khi NHTM sử dụng hết hạn mức HTLS được phân bổ để đảm bảo quyền lợi cho khách hàng
		SCB	Để nghị điều chỉnh thành “Thời hạn cho vay được hỗ trợ lãi suất tính từ ngày “	Nghị định đã chỉnh sửa theo hướng “ <i>Thời hạn được HTLS tính từ ngày</i> ” “ do nội dung này hướng đến thời hạn áp dụng HTLS, không phải thời hạn cho vay
		Oceanbank	Kiến nghị sửa thành “1 Khoảng thời gian cho vay được hỗ trợ lãi suất tính từ ngày giải ngân khoản vay được hỗ trợ lãi suất, nhưng không vượt quá ngày 31/12/2023	Nghị định đã chỉnh sửa theo hướng “ <i>Thời hạn được HTLS tính từ ngày</i> ” “ do nội dung này hướng đến thời hạn áp dụng HTLS, không phải thời hạn cho vay
		Vietbank	Đôi với các Khách hàng đã được giải ngân trước khi Nghị định ban hành nhưng sau ngày 11/02/2022 thì có được đề nghị hoàn lai tiền lãi đã đóng hay không	Theo khoản 5 Điều 3 Nghị định Việc hỗ trợ lãi suất áp dụng đối với nghĩa vụ trả nợ lãi tại các kỳ hạn trả nợ lãi phát sinh trong khoảng thời gian từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành đến ngày 31/12/2023 Như vậy, các khoản giải ngân trước khi Nghị

			Vietcombank	Đề nghị điều chỉnh thành “Đến từng kỳ hạn thu lãi tiền vay của KH NHTM thực hiện HTLS đối với KH thông qua việc giảm từ tục tiếp số lần tiền vay phải trả của KII bằng với số lần tiền vay mà NHTM sẽ được Bô lãi chính làm cấp bù lãi suất. Số tiền chênh lệch còn lại sẽ được NHTM hoàn trả cho KII trên cơ sở số tiền quyết toán HTLS NHTM thực nhận ”	
		ACB		Kiến nghị xem xét quy định cho phép NHTM lựa chọn phương thức hỗ trợ lãi suất. Theo đó, việc thanh toán số tiền lãi vay được hỗ trợ lãi suất sẽ được thanh toán cho khách hàng sau khi các NHTM đã nhân đầy đủ số tiền lãi vay từ NSNN, thay vì giảm trừ trực tiếp số lãi tiền vay phải trả của khách hàng	
		Techcombank		Đề nghị cho phép ngân hàng quyết định cách thức giảm trừ số lãi tiền vay được HTLS dựa trên khả năng đáp ứng công nghệ. Ví dụ thu lãi suất theo IPTD, sau đó hoàn trả khách hàng	
		Seabank		Đề nghị hướng dẫn hạch toán giảm trừ số lãi tiền vay phải trả của khách hàng khi đến kỳ hạn thu lãi tiền vay của khách hàng (giảm lãi trực tiếp hay thu từ tk treo chờ được NIINN cấp bù)	

Điều 7	Khoản 2 Điều 7 -Trình tự, thủ tục tạm cấp bù lãi suất và quyết toán cấp bù lãi suất., a Trong vòng 05 ngày kể từ ngày kết thúc quý, ngân hàng thương mại gửi Bộ Tài chính hồ sơ đề nghị tạm cấp bù lãi suất quý, bao gồm b, Số tiền tạm cấp bù lãi suất bằng 90% số tiền ngân hàng thương mại đã thực hiện hỗ trợ lãi suất cho khách hàng trong quý theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định này. c Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính theo dõi kết quả thực hiện hỗ trợ lãi suất và tạm cấp bù lãi suất của ngân hàng thương mại. Khi tổng số tiền hỗ trợ lãi suất cho khách hàng (bao gồm số lãi tiền vay khách hàng đã được hỗ trợ lãi suất và dư kiến số lãi tiền vay còn phải thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với các khách hàng này đến ngày 31/12/2023) đạt khoảng 35 000 tỷ đồng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phối hợp Bộ Tài chính có biện pháp quản lý bằng phương pháp phân bổ hạn mức số tiền hỗ trợ lãi suất còn lại đối với từng ngân hàng thương mại và thông báo cho ngân hàng thương mại để đảm bảo tổng số tiền hỗ trợ lãi suất theo Nghị định này không vượt quá 40 000 tỷ đồng. Việc phân bổ hạn mức này căn cứ vào kết quả thực hiện hỗ trợ lãi suất của từng ngân hàng thương mại	Vietinbank, Vietcombank BIDV, ACB, Oceanbank, NH Ban Việt MB	2a Đề nghị nói thời gian báo cáo khoảng 10-15 ngày kể từ ngày kết thúc quý 2b Đề xuất tỷ lệ tạm bù lãi suất hàng quý mà Bộ tài chính cấp cho các NHFM là 95% tương tự như Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của CP về cấp bù LS hỗ trợ phát triển Thủy sản 2b Đề nghị NHNN quy định thực hiện việc thanh toán cấp bù lãi suất cho các NHFM là 100% hoặc quy định tại khoản 1 Điều 6 NHFM thực hiện thanh toán 90% số tiền được hỗ trợ lãi suất cho khách hàng (bằng số tiền BTC cấp bù) Lý do Chương trình hỗ trợ lãi suất có quy mô lớn, thời gian kéo dài Việc tạm quyết toán số tiền 90% và thời gian quyết toán kéo dài trên 2 năm sẽ ảnh hưởng đến dòng vốn kinh doanh và hiệu quả hoạt động của các NHFM vì NHFM thực hiện giám trừ lãi suất cho khách hàng trước khi cấp bù Đồng thời việc kéo dài thời gian quyết toán sẽ dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý các khoản hỗ trợ lãi suất cho khách hàng của NHFM	2a Tiếp thu và đã điều chỉnh tại Nghị định thành 15 ngày 2b Cần cứ ý kiến của Bộ Tài chính, NHNN đã điều chỉnh tỉ lệ cấp HHS hàng quý cho NHFM là 85% để đảm bảo khả năng xử lý chênh lệch trong qua trình quyết toán Cần có thông lệ tại các chương trình chính sách tín dụng có hỗ trợ lãi suất trước đây, NHNN bảo lưu quan điểm cấp hỗ trợ lãi suất 1 phần, phần còn lại sẽ được hoàn trả NHFM sau khi quyết toán NHFM vẫn giám trừ dư số tiền HHS cho khách hàng để đảm bảo chính sách triển khai có hiệu quả, tạo động lực phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh cho khách hàng
			a Tiếp thu và đã kéo dài thời hạn đề NHFM gửi hồ sơ đề nghị cấp HHS hàng quý tới Bộ Tài chính lên 15 ngày b NHNN bảo lưu quan điểm NHFM giám trừ đủ 100% số tiền HHS cho khách hàng đề đảm bảo chính sách triển khai có hiệu	

		tam cấp bù lãi suất thực hiện hàng tháng, để dòng tiền được luân chuyển kịp thời, phù hợp kỳ thu lãi của khách hàng và ngân hàng thương mại hiện nay - phần lớn là hàng tháng	qua, tạo dòng lực phục hồi hoạt động cho khách hàng - Về định kỳ cấp HTLS Để giảm thiểu thủ tục hành chính, đồng thời căn cứ thông lệ từ các chương trình tín dụng có hỗ trợ lãi suất trước đây, NHNN bảo lưu quan điểm cấp HTLS định kỳ hằng quý
HDBank	Để nghị cho phép NHITM được tam cấp theo tháng	Để giảm thiểu thủ tục hành chính, đồng thời căn cứ thông lệ từ các chương trình tín dụng có hỗ trợ lãi suất trước đây, NHNN bảo lưu quan điểm cấp HTLS định kỳ hằng quý	Để giảm thiểu thủ tục hành chính, đồng thời căn cứ thông lệ từ các chương trình tín dụng có hỗ trợ lãi suất trước đây, NHNN bảo lưu quan điểm cấp HTLS định kỳ hằng quý
SCB	Để xuất sau khi được phân bổ số tiền HTLS còn lại, NHITM được quyền tự phân bổ mức lãi suất hỗ trợ với khách hàng (có thể khác biệt so với mức hỗ trợ 2%/năm hoặc không tiếp tục hỗ trợ lãi suất) tùy theo hạn mức được phân bổ	Nghị định đã sửa lại quy trình đăng ký, cấp, quyết toán HTLS. Theo đó, không còn nội dung phân bổ số tiền HTLS còn lại sau mức 35 000 tỷ nữa mà ngay từ đầu chương trình, các NHITM đăng ký kế hoạch HTLS trong 2 năm và được giao hạn mức HTLS để thực hiện Các NHITM thực hiện HTLS đúng theo quy định tại Nghị định	Nghị định đã sửa lại quy trình đăng ký, cấp, quyết toán HTLS. Theo đó, không còn nội dung phân bổ số tiền HTLS còn lại sau mức 35 000 tỷ nữa mà ngay từ đầu chương trình, các NHITM đăng ký kế hoạch HTLS trong 2 năm và được giao hạn mức HTLS để thực hiện Các NHITM thực hiện HTLS đúng theo quy định tại Nghị định
TPBank	Để nghị điều chỉnh thời gian gửi hồ sơ để nghị tam cấp bù lãi suất quy trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc Để nghị quy định cụ thể hình thức gửi hồ sơ	Để nghị điều chỉnh thời gian gửi hồ sơ để nghị tam cấp bù lãi suất quy trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc Để nghị quy định cụ thể hình thức gửi hồ sơ	Tiếp thu và đã kéo dài thời hạn để NHITM gửi hồ sơ để nghị cấp HTLS tới Bộ Tài chính lên 15 ngày Nghị định cũng đã quy định cụ thể hồ sơ để nghị cấp hỗ trợ lãi suất tại khoản 2 Điều 7

HDBank	2a Đề xuất quy định NHNN gửi hồ sơ tam cấp bù lãi suất theo tháng hoặc quý 2b Đề xuất thời gian thực hiện tam cấp bù lãi suất nên được rút ngắn lại từ 5-10 ngày và mức tam cấp bù lãi suất điều chỉnh lại là 100% số tiền mà NHFM đã thực hiện hỗ trợ lãi suất	2a Đề giảm thiểu thủ tục hành chính, đồng thời căn cứ thông lệ từ các chương trình tín dụng có hỗ trợ lãi suất trước đây, NHNN bảo lưu quan điểm cấp HTLS định kỳ hằng quý 2b Tiếp thu và đã điều chỉnh giảm thời gian xử lý đề nghị cấp HTLS xuống còn 7 ngày - Về mức cấp HTLS Căn cứ thông lệ tại các chương trình, chính sách tín dụng có hỗ trợ lãi suất trước đây, NHNN bảo lưu quan điểm không cấp 100% mà đề lại 1 phần để phòng trừ trường hợp có chênh lệch sau quyết toán Tiếp thu. Nghị định đã có hướng dẫn tại khoản 5 Điều 7 về xử lý việc thu hồi số tiền đã hỗ trợ lãi suất
PGBank	kiến nghị có quy định rõ ràng, hướng dẫn NHFM trong trường hợp Bộ Tài chính từ chối hồ sơ xin cấp bù lãi suất	
Standard Chartered	a Đề nghị điều chỉnh thành "Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc quy " b Đề nghị sửa thành "Số tiền tam cấp bù lãi suất bằng 95% số tiền ngân hàng thương mại đã thực hiện HTLS "	a Tiếp thu và đã nâng thời hạn đề nghị cấp HTLS từ 5 ngày thành 15 ngày b Căn cứ ý kiến của Bộ Tài chính, NHNN đã điều chỉnh tỉ lệ cấp HTLS hằng quý cho NHTM thành 85% để đảm bảo khả năng xử lý chênh lệch trong quá trình quyết toán
Lienvietpostbank	Đề nghị có cơ chế xử lý nêu số tiền toàn hệ thống ngân hàng đã hỗ trợ thời điểm gần nhất đã vượt mức 40 000 tỷ đồng	Tiếp thu. Nghị định đã xây dựng lại quy trình hỗ trợ lãi suất theo hướng giao hạn mức HTLS cho từng NHTM ngay từ đầu chương trình

Oceanbank	- Đề nghị xem xét bổ sung ghi rõ cơ quan đầu mối của Bộ Tài chính để NHITM gửi hồ sơ - Kiến nghị các thời hạn quy định tại điều này cần nêu rõ có bao gồm ngày nghỉ hay không hay chỉ là ngày làm việc	- Không tiếp thu do các Bộ, ngành sẽ tự phân loại công văn và giao đơn vì phù hợp xử lý - Hạn hạn tại Nghị định là thời hạn đã bao gồm cả ngày nghỉ
NH Ban Việt	Đề nghị quyết toán các năm 2022 và 2023 đề hồ tto ngân hàng thương mại đảm bảo lợi nhuận hàng quy va hàng năm	Tiếp thu. Nghị định đã chỉnh sửa thành quyết toán hàng năm và khi kết thúc chương trình
Vietcombank, Vietcombank	a Đề nghị sửa đổi trong công thức như sau $I = 2\% \times \Sigma(D_i \times T_i) / \text{cơ sở tính lãi theo thỏa thuận cho vay giữa NHITM và khách hàng}$ Nguyên nhân một số khoản vay trung, dài hạn được ký kết thỏa thuận cho vay trước năm 2016 nhưng giải ngân sau năm 2022 vẫn áp dụng phương thức quy đổi 1 năm là 360 ngày	- Không tiếp thu do khoản 3 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng đã quy định một năm là 365 ngày - Nghị định đã chỉnh sửa điều kiện HTLS là khoản vay được ký kết thỏa thuận cho vay và giải ngân trong khoảng thời gian từ 01-01/2022 đến 31/12/2023, do đó các tương hợp ký kết thỏa thuận cho vay trước ngày 01/01/2022 sẽ không được HTLS
Seabank	Đề xuất không nên quy định rõ ràng về cách tính lãi mà nên quy định số tiền đó căn cứ theo thỏa thuận giữa NHITM và Khách hàng	Không tiếp thu Việc cấp HTLS cần phải được lượng hóa chính xác và thống nhất đối với tất cả NHITM
Vietcombank	b Công ty kiểm toán độc lập do NHITM tự lựa chọn hay phải có yêu cầu cụ thể đối với công ty kiểm toán (hoặc theo danh sách do Bộ Tài chính thông báo?) Đề nghị làm rõ trách nhiệm của Kiểm toán độc lập về tính hợp lệ và chính xác của hồ sơ quyết toán và số liệu đề nghị	Nghị định không có quy định đặc biệt về công ty kiểm toán độc lập, do đó NHITM tự lựa chọn theo quy định pháp luật về kiểm toán

Khoản 3 Điều 7. Quyết toán cấp bù lãi suất

a. Kết thúc năm 2023, ngân hàng thương mại xác định số tiền cấp bù lãi suất thực tế đề nghị ngân sách nhà nước cấp bù

Số tiền lãi thực tế cấp bù cho môi trường giải ngân được tính theo công thức sau

$$I = 2\% \times \Sigma(D_i \times T_i) / 365$$

Trong đó

- I là số tiền lãi thực tế cấp bù cho khoản giải ngân,

- $\Sigma(D_i \times T_i)$ là tổng các tích số giữa số dư nợ với số ngày dư nợ thực tế được hỗ trợ lãi suất của khoản giải ngân

b. Hồ sơ quyết toán cấp bù lãi suất

- Hồ sơ quyết toán cấp bù lãi suất của ngân hàng thương mại gửi Bộ Tài chính gồm Công văn đề nghị Bộ Tài chính quyết toán cấp bù lãi suất, trong đó số đề nghị quyết toán không vượt quá số liệu đã được cơ quan kiểm toán xác nhận, Báo cáo tổng hợp số liệu đề nghị quyết toán cấp bù lãi suất theo Mẫu số 02 đã được kiểm toán bởi kiểm toán độc lập hoặc Kiểm toán Nhà nước - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc ngân hàng thương mại chịu trách nhiệm về tính hợp lệ và chính xác của hồ sơ quyết toán và số liệu đề nghị ngân sách nhà nước cấp bù

lãi suất		ngân sách nhà nước cấp bù lãi suất	
	Tienphongbank k. Seabank	Đề xuất cung cấp hồ sơ tài liệu để quyết toán IIILS bằng phương thức điện tử thay cho chứng từ giấy để giảm thiểu thời gian, tăng hiệu quả, đảm bảo chính xác thông tin, thuận tiện đối chiếu soát xét Các NHIM lưu hồ sơ, tài liệu gốc để đảm bảo công tác hậu kiểm	Khi đề nghị cấp IIILS, NHIM chi phải gửi văn bản đề nghị cấp và báo cáo theo mẫu biểu số 02, 04 Khi quyết toán, NHIM chi phải gửi công văn đề nghị quyết toán và báo cáo theo mẫu biểu số 03, 05, không cần kèm theo hồ sơ chi tiết của từng khách hàng Chỉ trong trường hợp cần thiết, Bộ Tài chính chủ trì thực hiện kiểm tra chọn mẫu hồ sơ khoản vay được hồ tro lãi suất Do khối lượng chứng từ không lớn nên không cần thiết quy định phương thức cung cấp hồ sơ điện tử
	SCB	b Đề nghị làm rõ thuật ngữ "cơ quan kiểm toán" là kiểm toán độc lập hay kiểm toán Nhà nước hay cả hai	Về chứng từ quyết toán Chỉ khi kết thúc chương trình, NHIM gửi Bộ Tài chính hồ sơ quyết toán được kiểm toán bởi kiểm toán độc lập hoặc kiểm toán Nhà nước
	IIDBank	Việc kiểm toán độc lập hồ sơ quyết toán làm tăng chi phí cho NHIM Trường hợp Kiểm toán Nhà nước thực hiện thì cần phải bổ sung trách nhiệm, trình tự, thủ tục kiểm toán nhà nước	Nghị định đã quy định cho phép NHIM lựa chọn kiểm toán độc lập hoặc kiểm toán Nhà nước Việc kiểm toán tuân thủ quy định pháp luật hiện hành về hoạt động kiểm toán.

	LeuvietPostbank	Dề nghị hướng dẫn kiểm toán hàng năm hay chỉ năm 2023 Nếu có khác biệt giữa kết quả kiểm toán ra soát thì xử lý thế nào?	Triếp thu. Ngân định đã xây dựng lại quy trình quyết toán, theo đó quyết toán hàng năm
	HSBC	Bổ sung điều kiện quyết toán, tránh tình trạng kéo dài quyết toán dẫn đến treo hệ thống kế toán trong khi khoản vay đã kết thúc	Điểm b khoản 4 Điều 7 đã hướng dẫn xử lý chênh lệch số liệu
	Vietcombank, Standard Chartered	b Gạch đầu dòng thứ 2 Dề nghị sửa thành "Ngân hàng thương mại chịu trách nhiệm về tính hợp lệ và chính xác của hồ sơ quyết toán "	Triếp thu và đã quy định tại điểm b khoản 6 Điều 8 Nghị định
	BIDV	a Đề thuận lợi cho các NHVTM trong việc chuẩn bị hồ sơ đối chiếu số liệu, đề nghị NHNN có hướng dẫn rõ "các chứng từ chứng minh khách hàng đã được hồ sơ lãi suất" được xác định là các chứng từ như thế nào (Sao kê tài khoản thanh toán của khách hàng để xác định số tiền hỗ trợ lãi suất hoặc phiếu hạch toán chuyển đến khách hàng số tiền được hỗ trợ lãi suất) Đồng thời theo ý kiến BIDV, đề hạn chế các thủ tục, giấy tờ phát sinh cho NHVTM, đề nghị BTC xem xét tối giản các hồ sơ, giấy tờ kèm theo báo cáo quyết toán do các hoạt động hỗ trợ lãi suất hàng năm đều có kiểm toán độc lập kiểm toán và giao các NHVTM sẽ chịu trách nhiệm về hồ sơ chi tiết các khoản ITT1.S đã hỗ trợ đến khách hàng b Đề phân định rõ trách nhiệm, đề nghị sửa đổi như sau Trường hợp số tiền ngân sách nhà nước	Triếp thu và đã quy định mẫu biểu cụ thể về Bảng kê chứng từ chứng minh khách hàng đã được hỗ trợ lãi suất khi cấp và quyết toán (điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 7)
Khoản 4 Điều 7. Ra soát, đối chiếu số liệu đề nghị quyết toán cấp bù lãi suất a Ra soát, đối chiếu số liệu quyết toán - Trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhân được đầy đủ hồ sơ quyết toán cấp bù lãi suất của ngân hàng thương mại theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều này, Bộ Tài chính ra soát, đối chiếu số liệu đề nghị quyết toán cấp bù lãi suất của các ngân hàng thương mại - Bộ Tài chính có thông báo bằng văn bản gửi ngân hàng thương mại danh sách các chi nhánh của ngân hàng thương mại để thực hiện rà soát, đối chiếu số liệu quyết toán, đảm bảo các chi nhánh được lựa chọn có tổng số tiền hỗ trợ lãi suất cho khách hàng không thấp hơn 2% tổng số tiền hỗ trợ lãi suất cho khách hàng của tất cả các ngân hàng thương mại theo Nghị định này - Các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng thương mại được lựa chọn theo quy định tại khoản này có trách nhiệm cung cấp cho Bộ Tài chính các hồ sơ chi tiết theo từng			

khoản vay để thực hiện rà soát, đối chiếu số liệu đề nghị quyết toán cấp bù lãi suất, bao gồm thỏa thuận cho vay, chứng từ nhận nợ hoặc các giấy tờ tương đương để xác định đối tượng khách hàng vay vốn, tình hình thực hiện cho vay, dư nợ, thu nợ, bảng kê tích số để xác định số tiền cấp bù lãi suất, giấy xác nhận hồ sơ lãi suất cấp bù theo định kỳ 6 tháng/lần hoặc các chứng từ chứng minh khách hàng đã được hỗ trợ lãi suất		đã tạm cấp bù lãi suất cho các ngân hàng thương mại cao hơn số rà soát quyết toán của Bộ Tài chính thì số chênh lệch sẽ được Bộ Tài chính thu hồi từ khách hàng (thông qua ngân sách nhà nước) và nộp vào ngân sách nhà nước	
b. Gạch đầu dòng thu 4 - Trường hợp số tiền ngân sách nhà nước đã tạm cấp bù lãi suất cho các ngân hàng thương mại cao hơn số rà soát quyết toán của Bộ Tài chính thì số chênh lệch sẽ được Bộ Tài chính thu hồi và nộp vào ngân sách nhà nước	Techcombank Vietcombank	Đề nghị xem xét hồ sơ văn bản đề chứng minh đã HHS, nhằm giảm thiểu thời gian xác nhận cho ngân hàng và doanh nghiệp Đề nghị sửa đổi nội dung như sau: "thỏa thuận cho vay hoặc chúng tôi nhận nợ hoặc các giấy tờ tương đương để xác định đối tượng khách hàng vay vốn..." để gram bớt hồ sơ, thủ tục cho khách hàng	Nghị định đã quy định lại nội dung về rà soát đối chiếu số liệu quyết toán, theo đó chỉ trong trường hợp cần thiết, Bộ Tài chính chủ trì phối hợp một số Bộ, ngành thực hiện kiểm tra chọn mẫu hồ sơ khoản vay được hỗ trợ lãi suất. Khi do NHIM cần cung cấp đủ cả thỏa thuận cho vay và chứng từ nhận nợ hoặc các giấy tờ tương đương của các hồ sơ chọn mẫu
	ACB	Đề nghị hướng dẫn cụ thể chúng tôi quyết toán lãi suất, không quy định chung chung hoặc các giấy tờ tương đương	Tiếp thu và đã quy định cụ thể tại điểm b khoản 3 Điều 7 Nghị định
	Indovina	Đề nghị quy định rõ thời gian quyết toán và Bộ Tài chính, NINN có thông báo về thời gian kết thúc quyết toán Nguyên nhân Trường hợp chi nhánh không được lựa chọn rà soát, đối chiếu số liệu, khi khách hàng tất toán, ngân hàng không đảm bảo thanh lý hợp đồng vay vốn do chưa biết có được quyết toán	Tiếp thu Nghị định đã quy định cụ thể thời gian xử lý tại từng khâu quyết toán, đảm bảo không kéo dài thời gian quyết toán

	ITLS hay không, gây khó khăn cho khách hàng	
Standard Chartered	Đề nghị sửa điểm 4 - Gạch đầu dòng thứ 1 đề nghị sửa thành "Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhân được " và " rà soát, đối chiếu số hiệu đề nghị quyết toán cấp bù lãi suất của <u>lũng ngân hàng thương mại</u>" - Gạch đầu dòng thứ 2 "Bô Tài chính có thông báo bằng văn bản gửi NHITM danh sách các chi nhánh của <u>từng</u> NHITM đề thực hiện rà soát không thấp hơn 2% tổng số tiền hồ sơ lãi suất cho khách hàng của <u>ngân hàng thương mại</u> đó theo Nghị định này" - Đề nghị quy định rõ hồ sơ NHITM cần cung cấp cho Bô Tài chính là bản gốc hay bản copy có dấu xác nhận của NHITM	- Nội dung này đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định theo hướng chỉ chọn mẫu hồ sơ của khoản vay đề rà soát, đối chiếu trong trường hợp cần thiết - Toàn bộ quá trình rà soát đối chiếu số liệu đề nghị quyết toán lãi suất (bao gồm cả giai đoạn tổ chức kiểm tra chọn mẫu hồ sơ khoản vay được hồ trợ lãi suất) diễn ra trong vòng 120 ngày (thời gian này cần kéo dài hơn so với dự thảo ban đầu để đảm bảo đủ thời gian cho liên bộ Tài chính, NHNN, Bô KH-ĐT, Bô Xây dựng thực hiện rà soát, đối chiếu số liệu của tất cả các ngân hàng thương mại - Nghị định đã rút ngắn thời gian xử lý chênh lệch số liệu quyết toán xuống còn 30 ngày

Khoản 5 Điều 7. Xử lý việc thu hồi số tiền đã cấp bù lãi suất a Trường hợp trong thời gian hỗ trợ, khi phát hiện khách hàng sử dụng vốn vay sai mục đích, ngân hàng thương mại thực hiện chuyển ngay khoản vay được hỗ trợ lãi suất thành khoản vay thông thường và tiến hành thu hồi toàn bộ số tiền ngân hàng thương mại đã hỗ trợ cho khách hàng. Trường hợp ngân sách nhà nước đã tạm cấp bù lãi suất cho khoản vay sử dụng sai mục đích, ngân hàng thương mại báo cáo Bộ Tài chính về khoản vay và số tiền đã được tạm cấp bù lãi suất của khoản vay này. b Trường hợp sai phạm của khách hàng vay vốn được phát hiện sau khi quyết toán của các cơ quan quản lý nhà nước, ngân hàng thương mại thu hồi số tiền được nhà nước hỗ trợ và nộp trả về ngân sách nhà nước.	Vietcombank	Đề nghị sau như sau a Trường hợp trong thời gian hỗ trợ, khi phát hiện khách hàng sử dụng vốn vay sai mục đích, ngân hàng thương mại thực hiện chuyển ngay khoản vay được hỗ trợ lãi suất thành khoản vay thông thường và tiến hành <u>hỗ trợ Bộ Tài chính thu hồi toàn bộ số tiền mà khách hàng đã được nhận</u> hỗ trợ lãi suất. Trường hợp ngân sách nhà nước đã tạm cấp bù lãi suất cho khoản vay sử dụng sai mục đích, ngân hàng thương mại báo cáo Bộ Tài chính về khoản vay và số tiền đã được tạm cấp bù lãi suất của khoản vay này. b Trường hợp sai phạm của khách hàng vay vốn được phát hiện sau khi quyết toán của các cơ quan quản lý nhà nước ngân hàng thương mại <u>hỗ trợ Bộ tài chính</u> thu hồi số tiền được nhà nước hỗ trợ và <u>hỗ trợ khách hàng</u> nộp trả về ngân sách nhà nước. a và b Đề nghị bổ sung “Trường hợp khách hàng không hợp tác, NHIM báo cáo Bộ Tài chính đề Bộ Tài chính hỗ trợ thu hồi” Lý do NHIM chỉ đóng vai trò trung gian rong việc HILLS và thu hồi các khoản HILLS. Ngoài ra Bộ Tài chính có cá công cụ hữu hiệu hơn trong xử lý khách hàng thiếu hợp tác, ví dụ thu hồi thông qua nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, tiến hành phạt tương tự phạt nộp chậm trả thuế, xem xét hạ tín nhiệm, phạt hành chính	Không tiếp thu NHIM là đơn vị thẩm định cho vay và chịu trách nhiệm trực tiếp giám sát sử dụng vốn vay nên cần có trách nhiệm thu hồi số tiền HILLS không dùng quy định
---	-------------	--	--

	Seabank Bổ sung quy định về việc nêu khách hàng sử dụng vốn vay sai mục đích nhưng NIITM chúng mình được rằng đã thực hiện các biện pháp cần thiết để thẩm định, kiểm soát việc sử dụng vốn, việc sử dụng vốn sai mục đích là do khách hàng và bên thu hưởng cổ tình gran lân, câu kết để chiếm dụng vốn của Ngân hàng thì Ngân hàng vẫn được thanh toán phần lãi suất đã hỗ trợ khách hàng NIITM vẫn có trách nhiệm thu hồi số tiền đó từ khách hàng và khi nào thu hồi được sẽ nộp trả ngân sách	
BIDV	Qua thực tế quá trình triển khai các chương trình HTLS từ trước đến nay, BIDV gặp rất nhiều khó khăn vướng mắc trong việc thu hồi số tiền đã HTLS cho khách hàng, mặc dù BIDV rất tích cực thu hồi số tiền đã HTLS nhưng nhiều trường hợp không thể thu hồi được (do khách hàng không còn khả năng trả nợ, khách hàng giải thể), dẫn đến BIDV phải hạch toán treo khoản phải thu trong thời gian dài mà chưa có hướng khắc phục Vì vậy, đề nghị NHNN/Bộ Tài chính có hướng dẫn xử lý hạch toán cụ thể đối với các khoản phải thu HTLS từ khách hàng nhưng NIITM không thu hồi được	Tiếp thu. NHNN đã quy định trách nhiệm hướng dẫn hạch toán tại Thông tư hướng dẫn Nghị định
LienVietPostbank	Đề nghị hướng dẫn phương thức hạch toán, quản lý nợ, phân loại nợ đối với số tiền lãi suất đã hỗ trợ phải thu hồi	

	SCB	a Đề nghị điều chỉnh thành “Trường hợp trong thời gian hỗ trợ, khi phát hiện khách hàng sử dụng vốn vay sai mục đích hoặc khách hàng được cơ quan có thẩm quyền xác định không thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất/sử dụng vốn sai mục đích, ngân hàng thương mại thực hiện chuyển ngay ” b Đề xuất hướng xử lý tương trường hợp khách hàng bị nợ quá hạn và NHTM không thể xử lý TSBD hoặc đã xử lý TSBD nhưng không đủ tiền để thu hồi số tiền đã được hỗ trợ để nộp trả về ngân sách nhà nước	a Tiếp thu và đã bổ sung trường hợp không thuộc đối tượng được HTLS Cụm từ “khi phát hiện” đã bao gồm phát hiện bởi chính NHTM hoặc cơ quan có thẩm quyền b Tiếp thu và đã bổ sung vào điểm c khoản 5 Điều 7 về xử lý việc thu hồi số tiền đã hỗ trợ lãi suất trong trường hợp khách hàng cố tình trốn tránh không hoàn trả số tiền đã được HTLS
	LienvietPostbank TPBank	Đề xuất chính sách hỗ trợ NHTM trong trường hợp khách hàng không có khả năng hoàn trả số tiền HTLS phải thu hồi Đề xuất bổ sung hướng dẫn thời gian báo cáo, hình thức báo cáo mẫu báo cáo để có cơ sở thống nhất thực hiện trong trường hợp NHTM thực hiện báo cáo về việc thu hồi số tiền đã cấp bù lãi suất	NHTM báo cáo việc thu hồi số tiền đã cấp hỗ trợ lãi suất tại các kỳ báo cáo cấp và quyết toán theo mẫu 02, 03, 04, 05 tại Nghị định
Điều 8 Khoản 6 Điều 8. Trách nhiệm của NHTM d Cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền các tài liệu liên quan đến việc hỗ trợ lãi suất khi được yêu cầu (bản chính hoặc bản sao do ngân hàng thương mại đóng dấu sao y), bao gồm thỏa thuận cho vay, chứng từ nhân nợ hoặc các giấy tờ tương đương để xác định đối tượng khách hàng vay vốn, tình hình thực hiện cho vay, du nợ, thu nợ, bảng kê tích số để xác định số tiền cấp bù lãi suất, giấy xác nhận hỗ trợ lãi suất đ Thu hồi số tiền vay đã được hỗ trợ lãi suất để hoàn trả ngân sách nhà nước trong trường hợp phát hiện khách hàng vay sử	Vietcombank	d Cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền các tài liệu liên quan đến việc hỗ trợ lãi suất khi được yêu cầu (bản chính hoặc bản sao do ngân hàng thương mại đóng dấu sao y), bao gồm thỏa thuận cho vay hoặc chứng từ nhân nợ hoặc các giấy tờ tương đương để xác định đối tượng khách hàng vay vốn, tình hình thực hiện cho vay, du nợ, thu nợ, bảng kê tích số để xác định số tiền cấp bù lãi suất, giấy xác nhận hỗ trợ lãi suất đ <u>Hỗ trợ Bộ Tài chính</u> thu hồi số tiền vay đã được hỗ trợ lãi suất để hoàn trả ngân sách nhà nước tương trường hợp	d Chỉ tương trường hợp cần thiết Bộ Tài chính chủ trì phối hợp mời số Bộ, ngành thực hiện kiểm tra chọn mẫu hồ sơ khoản vay được hỗ trợ lãi suất Khi đó NHTM cần cung cấp đủ cả thỏa thuận cho vay và chứng từ nhân nợ hoặc các giấy tờ tương đương của các hồ sơ chọn mẫu d NHTM là đơn vị thẩm định cho vay và chịu trách nhiệm trực tiếp giám sát sử dụng vốn nên cần có trách nhiệm thu hồi số tiền HTLS không đúng quy định Bộ Tài

dùng vốn vay không đúng mục đích hoặc khách hàng được xác định không thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, tương hợp không thu hồi được, thì khởi kiện việc vi phạm thỏa thuận cho vay của khách hàng vay		
Vietcombank	phạt hiện khách hàng vay sử dụng vốn vay không đúng mục đích hoặc khách hàng được xác định không thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Bộ đoàn "trường hợp không thu hồi được, thì khởi kiện việc vi phạm thỏa thuận cho vay của khách hàng vay"	chính không thể đứng ra thu hồi số tiền hỗ trợ lãi suất từ khách hàng của ngân hàng thương mại
Vietcombank	đề nghị bổ sung "Trường hợp khách hàng không hợp tác, ngân hàng thương mại báo cáo Bộ Tài chính đề Bộ Tài chính hỗ trợ thu hồi"	- Tiếp thu. Trách nhiệm hướng dẫn hạch toán đã được quy định tại Thông tư hướng dẫn Nghị định - Về việc cho vay hợp vốn theo quy định pháp luật về hợp vốn (thông tư 42/2011/TT-NHNN và Thông tư 24/2016/TT-NHNN), các thành viên tham gia hợp vốn có thể trực tiếp ký kết hợp đồng cấp tín dụng với khách hàng hoặc ủy quyền cho ngân hàng đầu mối đại diện ký kết hợp đồng cấp tín dụng với khách hàng. Ngân hàng nào ký kết hợp đồng cấp tín dụng và thực hiện giải ngân thì ngân hàng đó thực hiện hỗ trợ lãi suất, truy thu số tiền hỗ trợ lãi suất phải thu hồi theo quy định tại Nghị định này
Vietcombank	- Đề nghị có hướng dẫn về việc hạch toán khoản nợ cần truy thu khách hàng do về bản chất, đây là khoản nợ của khách hàng với ngân sách - Đề nghị có hướng dẫn thống nhất triển khai đối với các khoản vay hợp vốn Ngân hàng đầu mối thực hiện HTL.S, sau đó thu hồi từ các ngân hàng thành viên hay từng NITM sẽ hỗ trợ theo phần vốn góp của mình"	

	Oceanbank	d Các chứng từ NHTM phải cung cấp không có cụm từ "hoặc các chứng từ chứng minh khách hàng đã được hỗ trợ lãi suất" như quy định tại khoản 4 Điều 7	Tiếp thu. Nghị định đã quy định thống nhất các hồ sơ mà NHTM phải cung cấp tương qua trình và soát, đối chiếu số liệu tại điểm a khoản 4 Điều 7 và điểm d khoản 6 Điều 8
	MB, Seabank	Bổ sung quyền của NHTM được tự động trích tài khoản của khách hàng tại NHTM (hoặc phối hợp với TCIĐ khác) để thu hồi phần tiền lãi vay đã hỗ trợ phải thu hồi	Tiếp thu và đã bổ sung nội dung này tại Thông tư hướng dẫn Nghị định
	SCB	Đề xuất quy định rõ điểm d khoản 6 theo hướng NHTM được toàn quyền thực hiện quyết định, thực hiện xử lý tại sân bảo đảm (nếu có), thu hồi nợ trước hạn và áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định pháp luật để truy thu số tiền lãi vay đã hỗ trợ cho khách hàng trong trường hợp khách hàng vi phạm	
Khoản 7 Điều 8. Trách nhiệm của khách hàng vay vốn a Có đơn đề nghị hỗ trợ lãi suất, cung cấp các chứng từ cần thiết theo đề nghị của ngân hàng thương mại trong quá trình quản lý, lưu trữ hồ sơ hỗ trợ lãi suất, quyết toán cấp bù lãi suất, chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ cung cấp cho các ngân hàng thương mại b Sử dụng vốn vay đúng mục đích được hỗ trợ lãi suất theo thỏa thuận cho vay đã ký kết với ngân hàng thương mại c Lương hợp khoản vay của khách hàng được các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xác	Vietinbank	Đề nghị sửa thành c Trường hợp khoản vay của khách hàng được các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xác định sử dụng vốn vay không đúng mục đích hoặc không thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất, khách hàng có trách nhiệm hoàn trả cho ngân sách nhà nước (thông qua ngân hàng thương mại) số tiền đã được hỗ trợ lãi suất ngay sau khi nhận được thông báo để hoàn trả ngân sách nhà nước Trường hợp khách hàng cố tình chây ì, trốn tránh không hoàn trả số tiền đã được hỗ trợ lãi suất phải chịu trách nhiệm trước pháp luật	Tiếp thu

định sử dụng vốn vay không đúng mục đích hoặc không thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất, khách hàng có trách nhiệm hoàn trả cho ngân hàng thương mại số tiền đã được hỗ trợ lãi suất ngay sau khi nhân được thông báo để hoàn trả ngân sách nhà nước. Trường hợp khách hàng cố tình chây ì, trốn tránh không hoàn trả số tiền đã được hỗ trợ lãi suất phải chịu trách nhiệm tuân theo pháp luật	Vietcombank	c. Để nghị bổ sung Trường hợp khách hàng cố tình chây ì, trốn tránh không hoàn trả số tiền đã được hỗ trợ lãi suất phải chịu trách nhiệm tuân theo pháp luật, cũng như các chế tài khác như Bộ Tài chính thu hồi thông qua nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, tiến hành phạt tương tự phạt nộp chậm trả thuế xem xét hạ tín nhiệm, phạt hành chính	NHIM trực tiếp thẩm định, cho vay nên có trách nhiệm truy thu số tiền HTLS phải thu hồi từ khách hàng. Do đó Nghị định không quy định các chế tài xử lý từ phía Bộ Tài chính mà quy định nội dung xử lý thu hồi tại điểm c khoản 5 Điều 7 “Trường hợp khách hàng cố tình chây ì, trốn tránh không hoàn trả số tiền đã được hỗ trợ lãi suất theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này, ngân hàng thương mại có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (nơi doanh nghiệp đầu tư sở hữu) để chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn phối hợp với ngân hàng thương mại thu hồi số lãi tiền vay đã được hỗ trợ lãi suất của khách hàng”
---	-------------	---	--

Phạm

BIỂU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Tên dự án, dự thảo: Nghị định của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất cho vay từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý?	a) Nội dung: <i>Trình tự, thủ tục đăng ký và giao hạn mức, hỗ trợ lãi suất và quyết toán hỗ trợ lãi suất</i> a1 <i>Đăng ký và giao hạn mức số tiền hỗ trợ lãi suất tối đa</i> - Được thực hiện hỗ trợ lãi suất, ngân hàng thương mại (NH TM) có văn bản đăng ký kế hoạch số tiền hỗ trợ lãi suất trong hai năm 2022 và 2023 gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) để tổng hợp kế hoạch kinh phí hỗ trợ lãi suất NHNN lập bản tổng hợp kế hoạch kinh phí hỗ trợ lãi suất của các NH TM. gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện chính sách - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phối hợp Bộ Tài chính điều chỉnh hạn mức số tiền hỗ trợ lãi suất tối đa đối với từng ngân hàng thương mại trong hai năm 2022-2023 và từng năm trong trường hợp cần thiết a2 <i>Hỗ trợ lãi suất và quyết toán hỗ trợ lãi suất</i> - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam lập bản tổng hợp kế hoạch kinh phí hỗ trợ lãi suất của các ngân hàng thương mại để đảm bảo không vượt quá 40.000 tỷ đồng, trong đó chi tiết theo từng ngân hàng thương mại và theo từng năm gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính. - Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất, trong đó chi tiết hạn mức số tiền hỗ trợ lãi suất tối đa theo từng ngân hàng thương mại và theo từng năm - Ngân hàng thương mại gửi Bộ Tài chính hồ sơ đề nghị cấp hỗ trợ lãi suất hàng quý và được Bộ Tài chính cấp hỗ trợ lãi suất bằng 85% số tiền ngân hàng thương mại đã thực hiện hỗ trợ lãi suất cho khách hàng - Kết thúc năm 2022, ngân hàng thương mại gửi Bộ Tài chính đầy đủ hồ sơ quyết toán hỗ trợ lãi suất năm 2022.

	Bộ Tài chính cấp quyết toán hỗ trợ lãi suất năm 2022 cho ngân hàng thương mại - Kết thúc chương trình, ngân hàng thương mại gửi Bộ Tài chính đầy đủ sơ quyết toán. Bộ Tài chính rà soát, đối chiếu số liệu đề nghị quyết toán, trường hợp cần thiết, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng thực hiện kiểm tra chọn mẫu hồ sơ của khoản vay được hỗ trợ lãi suất. Trường hợp có sự chênh lệch giữa số đề nghị quyết toán của ngân hàng thương mại và số rà soát quyết toán của Bộ Tài chính thì các ngân hàng thương mại thực hiện điều chỉnh trên sổ sách kế toán số quyết toán hỗ trợ lãi suất theo số liệu đã được Bộ Tài chính rà soát, đối chiếu * Lý do Nhà nước cần quản lý: Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ giao nhiệm vụ cho NHNN ban hành Nghị định hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước, nhằm thể hiện sự hỗ trợ của Nhà nước đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, giúp các đối tượng này được tiếp cận nguồn vốn ngân hàng với lãi suất rẻ hơn, từ đó giúp giảm bớt chi phí kinh doanh, tăng hiệu quả hoạt động và góp phần mở rộng sản xuất kinh doanh, tạo công ăn việc làm cho người lao động, tạo nên tăng trưởng và động lực phát triển nền kinh tế. * Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): Nội dung này chưa được quy định tại văn bản khác
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung 1: - Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: - Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản quy định (nếu nội dung này đã được quy định/ ban hành): b) Nội dung n (trình bày như trên, nếu có):
3. Những biện pháp có thể sử dụng để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước; bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích	a) Đối với Nội dung 1 tại Mục [1.1] hoặc [1.2]: - Quy định TTTC: + Tên TTTC: Trình tự đăng ký và giao hạn mức, hỗ trợ lãi suất và quyết toán hỗ trợ lãi suất (1) TTTC được Quy định mới ✓ Sửa đổi, bổ sung Thay thế TTTC khác (ii) Có thể quy định hình thức đơn giản hơn đối với TTTC này không? Có Không ✓ Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do: Việc ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh

hợp pháp của cá nhân, tổ chức nêu trên?	doanh thông qua các ngân hàng thương mại cần được quy định, quản lý chặt chẽ theo trình tự, thủ tục rõ ràng, cụ thể, đảm bảo hiệu quả triển khai, tránh lợi dụng chính sách làm thất thu ngân sách nhà nước
4. Lý do lựa chọn biện pháp quy định TTHC	a) Đối với Nội dung 1 tại Mục [1.3.a]: - TTHC 1 đăng ký và giao hạn mục, hồ tro lãi suất và quyết toán hồ tro lãi suất + Lý do (nếu được sửa đổi, bổ sung, thay thế TTHC khác đề nghị nêu rõ ưu điểm so với TTHC hiện hành) Quy trình này làm rõ các bước mà các bên liên quan (ngân hàng thương mại, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch -- Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam) phải thực hiện khi lập du toán, cấp và quyết toán hồ tro lãi suất từ ngân sách nhà nước, đảm bảo kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng ngân sách để hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh vay vốn tại ngân hàng thương mại
II. DẪN LỜI GIẢI SỰ CÁN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA TỪNG BỘ PHẬN CẤU TẠO NHÌN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (CƠ QUAN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO SỬ DỤNG PHẦN II BIỂU 01A/DG-KSTT để đánh giá đối với từng TTHC dự kiến quy định tại dự án, dự thảo)	

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Quy trình đăng ký và giao hạn mục, hồ tro lãi suất và quyết toán hồ tro lãi suất

1. Tên thủ tục hành chính	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể không?	Có ✓ Không Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do
b) Có chính xác và thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính này không?	Có ✓ Không Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ✓ Không Nêu rõ lý do
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước thực hiện để tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí	Có ✓ Không Nêu rõ lý do

cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện?	
c) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không Nêu rõ lý do
d) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không Nêu rõ lý do Vì không cần thiết áp dụng cơ chế này
e) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☒ Không Nếu CÓ, nêu rõ - Lý do quy định: Việc kiểm tra nhằm đảm bảo tính chính xác của các hồ sơ, số liệu đề nghị quyết toán - Căn cứ quy định: Được quy định mới tại dự thảo - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☒ Không Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ. Trực tiếp ☒ Bưu điện ☒ Mạng b) Nhân kết quả Trực tiếp ☒ Bưu điện ☒ Mạng	- Có được quy định rõ ràng cụ thể không? Có ☒ Không Nêu rõ lý do - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không Nêu rõ lý do
4. Hồ sơ	
Hồ sơ 1 (hồ sơ đăng ký đăng ký kế hoạch số tiền hỗ trợ lãi suất trong hai năm 2022 và 2023 của ngân hàng thương mại, cấp hỗ trợ lãi suất và quyết toán hỗ trợ lãi suất)	
- Nêu rõ lý do quy định: Các hồ sơ này là căn cứ để xem xét, giao hạn mức số tiền hỗ trợ lãi suất (tối đa và thực liên cấp, quyết toán số tiền hỗ trợ lãi suất cho ngân hàng thương mại) - Yêu cầu, quy cách:	

- Văn bản của ngân hàng thương mại đăng ký kế hoạch số tiền hỗ trợ lãi suất trong hai năm 2022 và 2023 theo Mẫu số 01

- Hồ sơ đề nghị cấp hỗ trợ lãi suất hàng quý, bao gồm văn bản đề nghị Bộ Tài chính cấp hỗ trợ lãi suất quý; Báo cáo về tình hình thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với khách hàng của ngân hàng thương mại theo Mẫu số 02, Bảng kê chung tu chúng minh khách hàng đã được hỗ trợ lãi suất tương quy theo Mẫu số 04

- Hồ sơ quyết toán hỗ trợ lãi suất năm 2022, bao gồm Công văn đề nghị Bộ Tài chính quyết toán hỗ trợ lãi suất, Báo cáo tổng hợp số liệu đề nghị quyết toán hỗ trợ lãi suất theo Mẫu số 03, Bảng kê chúng tu chúng minh khách hàng đã được hỗ trợ lãi suất trong năm quyết toán hoặc toàn bộ chương trình theo Mẫu số 05

- Hồ sơ quyết toán hỗ trợ lãi suất khi kết thúc chương trình đã được kiểm toán bởi kiểm toán độc lập hoặc Kiểm toán Nhà nước, bao gồm Công văn đề nghị Bộ Tài chính quyết toán hỗ trợ lãi suất. Báo cáo tổng hợp số liệu đề nghị quyết toán hỗ trợ lãi suất theo Mẫu số 03, Bảng kê chúng tu chúng minh khách hàng đã được hỗ trợ lãi suất trong năm quyết toán hoặc toàn bộ chương trình theo Mẫu số 05 đã được kiểm toán bởi kiểm toán độc lập hoặc Kiểm toán Nhà nước

- Hồ sơ của khoản vay được lựa chọn kiểm

+ Văn bản đăng ký kế hoạch số tiền HTLS, đề nghị cấp HTLS hằng quý, đề nghị quyết toán 2022, quyết toán kết thúc chương trình, báo cáo theo mẫu số 02, 03, 04, 05; gửi bản chính

- Hồ sơ của khoản vay được lựa chọn kiểm toán mẫu trong trường hợp cần thiết khi rà soát, đối chiếu số liệu quyết toán kết thúc chương trình bản chính hoặc bản sao có xác nhận sao y của ngân hàng thương mại

tra chọn mẫu trong trường hợp cần thiết khi rà soát, đối chiếu số liệu quyết toán kết thúc chương trình (bản chính hoặc bản sao do ngân hàng thương mại đóng dấu sao y), bao gồm thỏa thuận cho vay, kế ước hoặc chứng từ nhân nợ hoặc các giấy tờ tương đương để xác định đối tượng khách hàng vay vốn, tình hình thực hiện cho vay, dư nợ, thu nợ, các chứng từ chứng minh khách hàng đã được hỗ trợ lãi suất (sao kê tài khoản thanh toán của khách hàng để xác định số tiền hỗ trợ lãi suất hoặc phiếu hạch toán chuyển đến khách hàng số tiền được hỗ trợ lãi suất hoặc các chứng từ chứng minh khác)	
Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không?	Có ☒ Không Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do
Số lượng hồ sơ 01	Lý do nếu quy định từ 02 hồ sơ trở lên)
Hồ sơ 2 (Hồ sơ Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ bỏ sung dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất) - Văn bản của NHNN tổng hợp kế hoạch kinh phí hỗ trợ lãi suất của các ngân hàng thương mại đề đàm bao không vượt qua 40 000 tỷ đồng, trong đó chi tiết theo từng ngân hàng thương mại và theo từng năm	- Nêu rõ lý do quy định Hồ sơ này là căn cứ để Thủ tướng (hình phụ xem xét, phê duyệt dự toán chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hỗ trợ lãi suất - Yêu cầu, quy cách Trình/báo cáo của Bộ Kế hoạch – Đầu tư, văn bản giao du toán của Thủ tướng Chính phủ gửi ban chính, các hồ sơ còn lại gửi bản sao

gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính; - Tờ trình / báo cáo của Bộ KH-ĐT - Văn bản của Thủ tướng Chính phủ giao đơn vị thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất	
Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không?	Có ☒ Không Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do
Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)
Hồ sơ 3 (Hồ sơ Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ cho phép ứng trước dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho năm 2022) - Văn bản của NIIN về việc tổng nhu cầu số tiền hỗ trợ lãi suất trong năm 2022 theo báo cáo, đề nghị của các ngân hàng thương mại vượt tổng hạn mức số tiền hỗ trợ lãi suất tối đa đã được giao trong năm 2022 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính. - Tờ trình / báo cáo của Bộ KH-ĐT. - Văn bản của Thủ tướng Chính phủ cho phép ứng trước dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho năm 2022	- Nêu rõ lý do quy định: Hồ sơ này là căn cứ đề Thủ tướng Chính phủ cho phép ứng trước dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho năm 2022 - Yêu cầu, quy cách Tờ trình/báo cáo của Bộ Kế hoạch Đầu tư, văn bản đồng ý của Thủ tướng Chính phủ gửi bản chính; các hồ sơ còn lại gửi bản sao
Các thành phần hồ sơ nêu trên có bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC không?	Có ☒ Không Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do
Số lượng bộ hồ sơ: 01	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)

a) TTHC có quy định về phí, lệ phí không? - Phí Không ✓ Có Nếu CÓ, nêu rõ lý do - Lệ phí: Không ✓ Có Nếu CÓ, nêu rõ lý do	- Mức phí, lệ phí + Mức phí (hoặc định kèm biểu phí) + Mức lệ phí (hoặc định kèm biểu lệ phí) + Mức phí, lệ phí có phù hợp không Có Không Lý do - Mức phí, lệ phí được quy định tại + Dự án, dự thảo + Văn bản khác (i) Nếu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng (ii) Nếu chưa ban hành, nêu rõ lý do
b) Ngoài phí, lệ phí ca nhân, tổ chức có các chi trả nào khác? Không ✓ Có Nếu CÓ, nội dung này được quy định tại - Dự thảo - Văn bản khác Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng	- Nội dung chi trả Lý do chi trả - Mức chi trả Mức chi trả này có phù hợp không Có Không Lý do
c) Dự kiến chi phí tuân thủ TTHC, không có	Mức chi phí này có phù hợp không Có Không Lý do
9. Mẫu đơn, tờ khai	
TTHC có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ✓ Không - Nếu CÓ, quy định về: Mẫu đơn ✓ Tờ khai - Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do:

a) Tên mẫu đơn, tờ khai 1 văn bản đăng ký kế hoạch số tiền hỗ trợ lãi suất trong hai năm 2022 và 2023 Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có Không ✓ Nếu Có, nêu rõ - Lý do . - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không? Có Không ✓ Nêu rõ lý do .	Nếu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai - <i>Nội dung thông tin 1</i> Dư nợ cho vay bình quân năm kế hoạch 2022 và 2023 - <i>Nội dung thông tin 2</i>: Số tiền đề nghị được cấp hỗ trợ lãi suất trong các năm 2022, 2023 và tổng cả 2 năm Lý do quy định Cung cấp các thông tin cần thiết để xác định nhu cầu hỗ trợ lãi suất
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 2 báo cáo về tình hình thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với khách hàng của ngân hàng thương mại Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có Không ✓ Nếu Có, nêu rõ - Lý do . - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không? Có Không ✓ Nêu rõ lý do .	Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai - <i>Nội dung thông tin 1</i> Dư nợ đầu quý, phát sinh trong quý, cuối quý cho vay hỗ trợ lãi suất của ngân hàng thương mại và từng chi nhánh ngân hàng thương mại. - <i>Nội dung thông tin 2</i>: Số tiền cấp hỗ trợ lãi suất trong quý, phát sinh trong quý, bị thu hồi trong quý của ngân hàng thương mại và từng chi nhánh ngân hàng thương mại - <i>Nội dung thông tin 3</i>: Lũy kế số tiền cấp hỗ trợ lãi suất, số tiền hỗ trợ lãi suất. Lý do quy định Cung cấp các thông tin cần thiết để xác định số tiền hỗ trợ lãi suất cấp cho ngân hàng thương mại hàng quý

c) Tên mẫu đơn, tờ khai 3 Báo cáo tổng hợp số liệu đề nghị quyết toán hỗ trợ lãi suất của ngân hàng thương mại Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có Không ✓ Nếu CÓ, nêu rõ - Lý do - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không? Có Không ✓ Nêu rõ lý do	Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai - Nội dung thông tin 1 Tên khách hàng, mã số thuế, mục đích sử dụng vốn vay của từng khách hàng được hỗ trợ lãi suất - Nội dung thông tin 2 Du nợ đầu kỳ, phát sinh trong kỳ, cuối kỳ cho vay hỗ trợ lãi suất của ngân hàng thương mại và từng khách hàng được hỗ trợ lãi suất, từng chi nhánh ngân hàng thương mại, từng địa bàn hoạt động của ngân hàng thương mại - Nội dung thông tin 3: Số tiền đề nghị được hỗ trợ lãi suất, số tiền đã được ngân sách cấp hỗ trợ lãi suất, số đã hỗ trợ lãi suất bị thu hồi, số tiền còn được cấp hỗ trợ lãi suất của ngân hàng thương mại và từng khách hàng được hỗ trợ lãi suất từng chi nhánh ngân hàng thương mại, từng địa bàn hoạt động của ngân hàng thương mại Lý do quy định Cung cấp các thông tin cần thiết để xác định số tiền quyết toán hỗ trợ lãi suất năm 2022 và kết thúc chương trình năm 2023
d) Tên mẫu đơn, tờ khai 4 Bảng kê chứng từ chứng minh khách hàng đã được hỗ trợ lãi suất theo Quý Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có Không ✓ Nếu CÓ, nêu rõ - Lý do - Có quy định rõ cơ quan nhà nước hay người có thẩm quyền và nội dung xác nhận không? Có Không ✓ Nêu rõ lý do	Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai - Nội dung thông tin 1 Tên khách hàng, mã số thuế, số kế ước nhân nợ của từng khoản vay được hỗ trợ lãi suất - Nội dung thông tin 2 Số chứng từ HILS, số tiền lãi đã HTLS của từng tháng trong quý của ngân hàng thương mại và từng khách hàng được hỗ trợ lãi suất, từng chi nhánh ngân hàng thương mại, từng địa bàn hoạt động của ngân hàng thương mại - Nội dung thông tin 3: Số tiền lãi đã HTLS, số tiền HTLS phải thu hồi, số đề nghị NSNN cấp HTLS của ngân hàng thương mại và từng chi nhánh ngân hàng thương mại, từng địa bàn hoạt động của ngân hàng thương mại Lý do quy định Cung cấp các thông tin cần thiết để xác định số tiền hỗ trợ lãi suất từng tháng theo từng khoản vay, xác định số tiền cấp HTLS cho NHIM hằng quý

(N79), dịch vụ lưu trú, ăn uống (I). giáo dục và đào tạo (P), nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (A), công nghiệp chế biến, chế tạo (C), xuất bản phần mềm (J582), Lập trình máy vi tính và hoạt động liên quan (J-62), hoạt động dịch vụ thông tin (J-63) b Có mục đích sử dụng vốn vay để thực hiện dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cai tạo chung cư cũ thuộc danh mục dự án do Bộ Xây dựng tổng hợp, công bố <i>Lý do quy định</i> Khách hàng dễ được hỗ trợ lãi suất phải thuộc đối tượng quy định tại Nghị quyết 11/NQ-CP	Nêu rõ . + Hạn chế một số đối tượng không Nêu rõ + Khác Nêu rõ - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại + Dự án, dự thảo ✓ + Văn bản QPPL khác Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng
b) Yêu cầu, điều kiện 2: Khách hàng vay vốn đáp ứng điều kiện hỗ trợ lãi suất Khoản vay được hỗ trợ lãi suất là khoản vay bằng đồng Việt Nam, được ký kết thỏa thuận cho vay và giải ngân trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31-12/2023, sử dụng vốn đúng mục đích theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này. Khoản vay không được tiếp tục hỗ trợ lãi suất trong các trường hợp sau a Khoản vay có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lãi chậm trả không được hỗ trợ lãi suất đối với các kỳ	- Đề đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần + Có kết quả từ một TTHC khác không + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của ngân hàng thương mại, cơ quan nhà nước - Những ảnh hưởng khi thực hiện yêu cầu, điều kiện. + Tăng chi phí (thời gian, nhân lực, tại chính) không Nêu rõ + Phân biệt đối tượng giữa các vùng, miền, khu vực, trong nước, quốc tế không Nêu rõ + Hạn chế một số đối tượng không Nêu rõ ..

han trả nợ lần nằm trong khoảng thời gian có số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lần chậm trả Khoản vay chi được tiếp tục hỗ trợ lần suất đòi với các kỳ hạn trả nợ lần tiếp theo sau khi khách hàng đã trả hết số dư nợ gốc bị quá hạn và/hoặc số dư lần chậm trả b Khoản vay được gia hạn nợ không được hỗ trợ lần suất đòi với thời gian gia hạn nợ Lý do quy định đáp ứng thời hạn triển khai chính sách tại Nghị quyết 43/2022/QH15 và Nghị quyết 11/NQ-CP là 2 năm 2022, 2023	+ Khác Nêu rõ - Yêu cầu, điều kiện được quy định tại + Dự án, dự thảo ✓ + Văn bản QPPL khác Nêu rõ điều, khoản và tên văn bản tương ứng: Khoản 7 Điều 128 Luật các tổ chức tín dụng
11. Kết quả - Giấy phép - Giấy chứng nhận - Giấy đăng ký - Chứng chỉ - Thẻ - Quyết định hành chính - Văn bản xác nhận/ chấp thuận ✓ - Loại khác.	- Có quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực Có ✓ Không + Nếu CÓ, nêu thời hạn cụ thể (chính sách triển khai trong giai đoạn năm 2022, 2023 · Nếu KHÔNG, nêu rõ lý do - Phạm vi có giá trị hiệu lực Toàn quốc ✓ Địa phương Lý do - Có thể kéo dài thời hạn/ thay đổi phạm vi giá trị hiệu lực Có Không ✓ Lý do - Có quy định điều kiện có hiệu lực của kết quả Có Không ✓ Lý do - Mẫu kết quả TTHC có phù hợp về nội dung, hình thức Có ✓ Không Lý do
12. Quy định về từng bộ phận cấu thành của TTHC có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại	

các văn bản khác không?

a) Voi văn bản của cơ quan cấp trên	- Có Không ✓ - Nếu Có, đề nghị nêu rõ + Tên bộ phân cấu thành. + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo
b) Voi văn bản của cơ quan khác	- Có Không ✓ - Nếu Có, đề nghị nêu rõ + Tên bộ phân cấu thành. + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo
c) Với Điều ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, ký kết	- Có Không ✓ - Nếu Có, đề nghị nêu rõ + Tên bộ phân cấu thành + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng và lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo

Handwritten signature

Số: 1327/VPCP-KTTH

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2022

V/v xây dựng Nghị định của
Chính phủ và Thông tư hướng dẫn
theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Xét đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại văn bản số 08/TTr-NHNN ngày 23 tháng 02 năm 2022 và ý kiến Bộ Tư pháp tại văn bản số 466/BTP-VĐCXDPL ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc xây dựng, ban hành Nghị định của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và Thông tư hướng dẫn Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái có ý kiến như sau:

1. Đồng ý với đề nghị của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và ý kiến của Bộ Tư pháp tại các văn bản nêu trên về việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn để xây dựng, ban hành Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện hỗ trợ lãi suất cho vay từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

2. Giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan khẩn trương nghiên cứu, xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định và theo thẩm quyền ban hành Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện hỗ trợ lãi suất cho vay từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, bảo đảm chặt chẽ, chất lượng, hiệu quả, kịp thời, đúng quy định pháp luật.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó Thủ tướng Lê Minh Khái;
- Các Bộ: TC, TP, KHĐT;
- VPCP BTCN, PCN Mai Thị Thu Vân,
các Vụ: TH, PL;
- Lưu VT, KTTH (3)

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Mai Thị Thu Vân